

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015)



BAMBOO CAPITAL



HỒ SƠ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.38181 888 Fax: 04.38181 888
Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Đình Đoàn Sao Kim**

Chức vụ: Trưởng phòng Quan hệ nhà đầu tư

Số điện thoại: 08. 62 680 680



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

----000----

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Địa chỉ: Lầu 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08. 62 680 680 Fax: 08.62 991 188
Website: www.bamboocap.com.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.38181 888 Fax: 04.38181 888
Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Đình Đoàn Sao Kim**

Chức vụ: Trưởng phòng Quan hệ nhà đầu tư.

Số điện thoại: 08. 62 680 680

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng niêm yết:	40.700.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	407.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181888

Fax: 04.38181688

Biến cơ hội thành giá trị

Website: <http://www.shs.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM



Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 38205944

Fax: 08. 38205942

Website: <http://aasc.com.vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về pháp luật.....	6
3.	Rủi ro đặc thù.....	7
4.	Rủi ro khác.....	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÁO BẠCH	11
1.	Tổ chức niêm yết	11
2.	Tổ chức tư vấn	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1	Gới thiệu chung về tổ chức niêm yết	13
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển.....	14
1.3	Quá trình tăng vốn điều lệ:.....	14
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	16
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	17
3.1	Đại hội đồng cổ đông.....	18
3.2	Hội đồng quản trị	19
3.3	Ban Kiểm soát:.....	20
3.4	Ban Điều hành.....	20
3.5	Các Khối Chức năng/ Phòng ban/ Công ty thành viên:	21
4.	Danh sách cổ đông tại thời điểm 20/04/2015	26
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/04/2015.	26
4.2	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/04/2015	27
4.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	27
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BCG, những công ty mà BCG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BCG.....	28
5.1	Công ty mẹ của BCG.	28
5.2	Công ty mà BCG nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:.....	28
5.3	Công ty liên kết.	31
5.4	Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BCG.....	33
6.	Hoạt động kinh doanh.....	33

6.1	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	33
6.2	Doanh thu, lợi nhuận qua các năm.....	37
6.3	Các dự án đầu tư	41
6.4	Chi phí sản xuất	46
6.5	Hoạt động Marketing	48
6.6	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	49
6.7	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	50
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	50
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013 và 2014.....	50
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	51
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	52
8.1	Vị thế của công ty trong ngành	52
8.2	Triển vọng phát triển của ngành	53
8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	54
9.	Chính sách đối với người lao động.....	55
9.1	Tình hình lao động.....	55
9.2	Chính sách đối với người lao động.....	56
10.	Chính sách cổ tức.....	57
11.	Tình hình hoạt động tài chính	57
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	57
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	62
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	64
12.1	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	64
12.2	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	71
12.3	Danh sách thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	74
13.	Tài sản	77
13.1	Tài sản cố định	77
13.2	Những khoản đầu tư dài hạn của Công ty.....	78
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 – 2016.....	80
14.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016	80
14.2	Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	81
14.3	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của công ty	83
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	84

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	86
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu	88
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	88
1. Loại chứng khoán	88
2. Mệnh giá	88
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	88
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	88
5. Phương pháp tính giá	89
5.1 Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B	89
5.2 Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E	90
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	91
7. Các loại thuế có liên quan	91
7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp	91
7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty	91
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	93
VII. PHỤ LỤC	94

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Với định hướng phát triển thành một tập đoàn đa ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động thay đổi theo chu kỳ của nền kinh tế. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu đẩy mạnh dòng tiền đầu tư, từ đó tạo động lực phát triển cho toàn thị trường. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự lưu chuyển của dòng tiền và từ đó kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.

❖ **Rủi ro tăng trưởng và lạm phát**

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008 đến nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Nhờ các chủ trương đúng đắn này và sự chỉ đạo kiên quyết của lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các ngành, địa phương tình trạng lạm phát được đánh giá đã được kiểm soát, giảm khá tốt từ 23% thời điểm tháng 8/2011 còn 1,84% năm 2014. Mức lạm phát năm 2014 được đánh giá là thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu của Quốc hội đặt ra từ đầu năm (7%) và là mức thấp nhất trong 13 năm qua. Đặc biệt, tính từ 1998 trở lại đây, việc CPI giảm ở tháng cuối năm mới chỉ xảy ra ở 2014 và 2008.

Xét về tăng trưởng kinh tế, năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 5,98%. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu tăng 5,8% đề ra đầu năm của Quốc hội. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,38%; 38,31% và 43,31%)¹. Bước sang năm 2015, Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, đẩy mạnh hoạt động của VAMC – công ty mua, bán nợ nhằm chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp.

¹ Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhìn chung, mặc dù các điều kiện về kinh tế trong nước cũng như toàn cầu đã và đang được cải thiện nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng, tăng trưởng vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Những năm gần đây, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất, ví dụ như hai lần giảm 1% các lãi suất chủ chốt vào ngày 26/03/2013 và 10/05/2013. Lãi suất huy động cũng liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối năm, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm đang tạm thời giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tạo điều kiện các doanh nghiệp hoạt động ổn định, lãi suất cho vay cũng cần phải được ổn định lâu dài như hiện nay.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/05/2015, tổng nợ dài hạn của Bamboo Capital đang là 100 tỷ đồng. Con số này là khá nhỏ so với tổng tài sản hơn 800 tỷ đồng khiến cho rủi ro lãi suất tác động lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm này là chưa lớn. Tuy nhiên, với quá trình phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai, việc đẩy mạnh sử dụng công cụ đòn bẩy tài chính là không thể tránh khỏi. Lúc này, Công ty cần phải có những chính sách nhất định để kiểm soát sự ảnh hưởng của sự biến động lãi suất.

2. Rủi ro về pháp luật

Là một công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra

đòi của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Công ty là một doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính. Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Tuy nhiên, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

❖ Rủi ro trong mảng đầu tư tài chính

Về mảng đầu tư tài chính, đây là lĩnh vực kinh doanh có hệ số rủi ro cao. Thị trường chứng khoán tăng, giảm phụ thuộc vào nhiều nhân tố: Sự phát triển của kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, từng doanh nghiệp... kể cả tâm lý của nhà đầu tư. Sự biến động bất thường của thị trường chứng khoán sẽ tạo ra sự không ổn định trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn dựa vào những phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư.

❖ Rủi ro trong hoạt động thương mại

Từ năm 2014, hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Hoạt động thương mại của Công ty phải chịu rủi ro về thất thoát tài sản, giảm chất lượng hàng tồn kho, rủi ro về sự thay đổi đột ngột của xu hướng, thị hiếu tiêu dùng. Bên cạnh

đó, biến động giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, phần lớn nguồn đầu vào được Công ty chọn đối tác có uy tín, Công ty cũng đã quản lý hiệu quả giá vốn hàng bán dựa vào kinh nghiệm dự báo giá nguyên liệu, tạo mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ với các nhà cung cấp nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận bởi biến động chi phí nguyên liệu đầu vào.

❖ **Rủi ro trong việc tăng nhanh vốn điều lệ.**

Được thành lập vào nửa cuối năm 2011, nhưng chỉ trong vòng hơn 3 năm, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành tăng vốn 3 lần, nâng tổng số vốn điều lệ ban đầu từ 500 triệu đồng lên gấp hơn 800 lần. Chỉ tính riêng 3 tháng đầu năm 2015, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 21,6 tỷ đồng vào 31/12/2014 lên 407 tỷ đồng vào 31/03/2015 (theo Báo cáo Kiểm toán tại thời điểm 31/05/2015). Vốn điều lệ của công ty thậm chí có thể tăng lên gấp đôi đạt mức 814 tỷ đồng vào cuối năm theo kế hoạch tăng vốn điều lệ vừa được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Bamboo Capital.

Nhìn chung, việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo ra một áp lực lớn lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Để giữ nguyên khả năng sinh lời trên từng đồng vốn như cũ, lợi nhuận sau thuế sẽ phải tăng ở mức tương đương. Thực tế điều này rất khó có thể xảy ra do EPS của Bamboo Capital năm 2014 đang ở mức rất cao là 8.874 đồng/cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

❖ **Rủi ro hoạt động đa ngành.**

Với mô hình hiện nay của Công ty, rủi ro hoạt động đa ngành cũng chính là rủi ro liên quan đến các hoạt động của công ty con

Chiến lược phát triển dài hạn của Bamboo Capital là trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Để thực hiện chiến lược này, thời gian qua Công ty đã tiến hành một loạt các dự án mua bán và sát nhập với các công ty thành viên. Với mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Bamboo Capital muốn hạn chế các rủi ro phi hệ thống có thể xảy ra ở từng ngành sản xuất riêng lẻ, từ đó nâng cao hệ số an toàn chung của cả Công ty. Tuy nhiên, chiến lược này hoàn toàn có thể trở thành con dao hai lưỡi nếu các dự án đầu tư của công ty không mang lại kết quả thuận lợi. Thực tế, điều này đang xảy ra với Bamboo Capital, khi một trong những công ty con của Công ty là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận

tải (Tracodi) đang tạm ghi nhận khoản lỗ 8,1 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2015.

Bên cạnh đó, có thể nói đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh không phải là một bước đi đơn giản để có thể thực hiện trong thời gian ngắn. Lý thuyết tài chính về đa dạng hóa danh mục đầu tư chỉ ra rằng, một danh mục đầu tư được đa dạng hóa khi lợi nhuận từ các dự án đầu tư riêng lẻ có xu hướng biến động bù trừ nhau. Điều này thường chỉ thực hiện được đối với một danh mục bao gồm nhiều dự án đầu tư khác nhau. Hiện tại, Bamboo Capital chỉ đang sở hữu 3 công ty con, khiến cho khả năng đa dạng hóa không thực sự đảm bảo. Hơn thế nữa, trong danh sách 3 công ty con, Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng và Công ty Cổ phần Thành Phúc có ngành nghề kinh doanh chính khá giống nhau là sản xuất các sản phẩm từ gỗ. Điều này có thể làm giảm tác dụng của chiến lược “đa dạng hóa”. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng và Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải còn tham gia vào các ngành kinh doanh có hệ số rủi ro cao như khai thác mỏ đá và bất động sản.

Tóm lại, phát triển đa ngành là một quá trình lâu dài và khá khó khăn. Vì vậy, trong ngắn hạn, tình hình sản xuất kinh doanh của Bamboo Capital vẫn đang ẩn chứa nhiều rủi ro.

4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một phần cấu tạo nên và do đó chịu ảnh hưởng của sự biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, và rộng hơn là tình hình chung của thị trường chứng khoán thế giới.

Khác với những số liệu kinh tế vĩ mô khả quan, trong đó nổi bật nhất là việc Tổng cục thống kê công bố số liệu tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt mức tăng kỷ lục 6,03% so với cùng kỳ năm trước, thời gian qua thị trường chứng khoán Việt Nam lại cho thấy xu hướng biến động thiếu ổn định. Chỉ số Vnindex đã có lúc giảm từ 600 điểm ngày 04/03/2015 xuống còn 528 điểm ngày 18/05/2015 (mức giảm 12% chỉ trong hơn 2 tháng). Đặc biệt hơn, chỉ trong 10 ngày, kể từ ngày 18/05/2015, Vnindex đã tăng vọt 12,5% và đóng cửa ở mức 594 điểm ngày 28/05/2015.

Như vậy, có thể thấy rằng trong ngắn hạn, giá cả của cổ phiếu ít chịu ảnh hưởng của các biến số như tình trạng nền kinh tế hay doanh thu của công ty mà sẽ được quyết định bởi quy luật cung - cầu, tâm lý của nhà đầu tư và thậm chí cả những yếu tố phi kinh tế khác. Đây là những biến số ngẫu nhiên, thiếu tính ổn định và khó có thể dự đoán trước được, qua đó, chúng làm gia tăng rủi ro biến động giá cho nhà đầu tư.

5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHIU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
Ông Đình Hoài Châu	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Thế Tài	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Đức Tiến**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ niêm yết Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần Bamboo Capital cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/BCG	:	Công ty Cổ phần Bamboo Capital
CTCP	:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BTGD	:	Ban Điều hành
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BCTC KT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
VND	:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Bamboo Capital**
- Tên tiếng Anh: Bamboo Capital Joint Stock Company
- Tên viết tắt: BCG
- Vốn điều lệ: **407.000.000.000 đồng** (Bốn trăm linh bảy tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Lầu 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 62 680 680
- Fax: (08) 62 991 188
- Website: www.bamboocap.com.vn
- Logo của Công ty:



- **Giấy chứng nhận ĐKKD:** Giấy chứng nhận ĐKKD số 0311315789 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
 - Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý, môi giới, trừ môi giới bất động sản)
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
 - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh)
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải tại trụ sở)
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

- Lập trình máy vi tính
 - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
 - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
 - Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
 - Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
 - Công nghệ thông tin (Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp)
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Chi tiết: Bán buôn nông sản – không hoạt động tại trụ sở)
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn cao su mũ côm, phân bón – không hoạt động tại trụ sở)
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)
- **Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:** Các hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý; dịch vụ hỗ trợ tài chính; hoạt động công nghệ thông tin; đầu tư, mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân công ty ngày nay là Công ty Cổ phần Thủ Phủ Tre được thành lập ngày 07/11/2011.

Sau hơn 03 (ba) năm phát triển, ngày 05/02/2015 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Bamboo Capital với mức vốn điều lệ mới là 43.000.000.000 (Bốn mươi ba tỷ) đồng (đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp).

Tháng 3/2015, ĐHĐCĐ công ty quyết định tăng vốn lên 407.000.000.000 (Bốn trăm linh bảy tỷ) đồng. Công ty hoàn thiện đợt tăng vốn vào ngày 13/03/2015 khi nhận giấy phép đăng ký kinh doanh số 0311315789 thay đổi lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ và lĩnh vực đầu tư. Công ty có kế hoạch tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán trong năm 2015.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Bamboo Capital như sau:

STT	Số lượng cổ phần phát hành	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn ĐL sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
Lần 1: 23/05/2012	2.110.000	21,1	21,6	Phát hành riêng lẻ	Quyết định ĐHĐCĐ số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2012. Giấy CN ĐKKD số 0311315789 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp
Lần 2: 15/02/2015	2.140.000	21,4	43	Phát hành riêng lẻ	Quyết định ĐHĐCĐ số 05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2014. Giấy CN ĐKKD số 0311315789 thay đổi lần thứ 11 ngày 30/10/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp
Lần 3: 13/03/2015	36.400.000	364	407	Phát hành riêng lẻ	Quyết định ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2015. Giấy CN ĐKKD số 0311315789 thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp

(Nguồn: BCG)

• **Lần 1: Tăng vốn từ 500 triệu đồng lên 21,6 tỷ đồng**

- Hình thức phát hành : **Phát hành riêng lẻ**
- Đối tượng được mua cổ phiếu : **Cổ đông hiện hữu**
- Số lượng phát hành : **2.110.000**
- Chi tiết : 1- Ông Nguyễn Hồ Nam mua 1.063.000 cổ phần
2- Ông Nguyễn Tuấn Đức mua 631.500 cổ phần
3- Ông Nguyễn Thế Tài mua 415.500 cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 23/05/2012
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có.
Lý do: BCG chưa trở thành công ty đại chúng
- Số lượng cổ đông tham gia : 03 cổ đông

• **Lần 2: Tăng vốn từ 21,6 tỷ đồng lên 43 tỷ đồng**

- Hình thức phát hành : **Phát hành riêng lẻ**
- Đối tượng được mua cổ phiếu : **Cổ đông hiện hữu**
- Số lượng phát hành : **2.140.000**
- Chi tiết : 1- Ông Nguyễn Đăng Hải mua 1.807.450 cổ phần
2- Ông Nguyễn Tuấn Đức mua 6.100 cổ phần
3- Ông Nguyễn Thanh Hùng mua 5.020 cổ phần
4- Ông Nguyễn Thế Tài mua 215 cổ phần

5- Ông Nguyễn Hồ Nam mua 215 cổ phần
 6- Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam mua 321.000 cổ phần

Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
 Ngày hoàn thành đợt phát hành : 15/02/2015
 Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có.
 Lý do: BCG chưa trở thành công ty đại chúng

Số lượng cổ đông tham gia : 06 cổ đông

• **Lần 3: Tăng vốn từ 43 tỷ đồng lên 407 tỷ đồng**

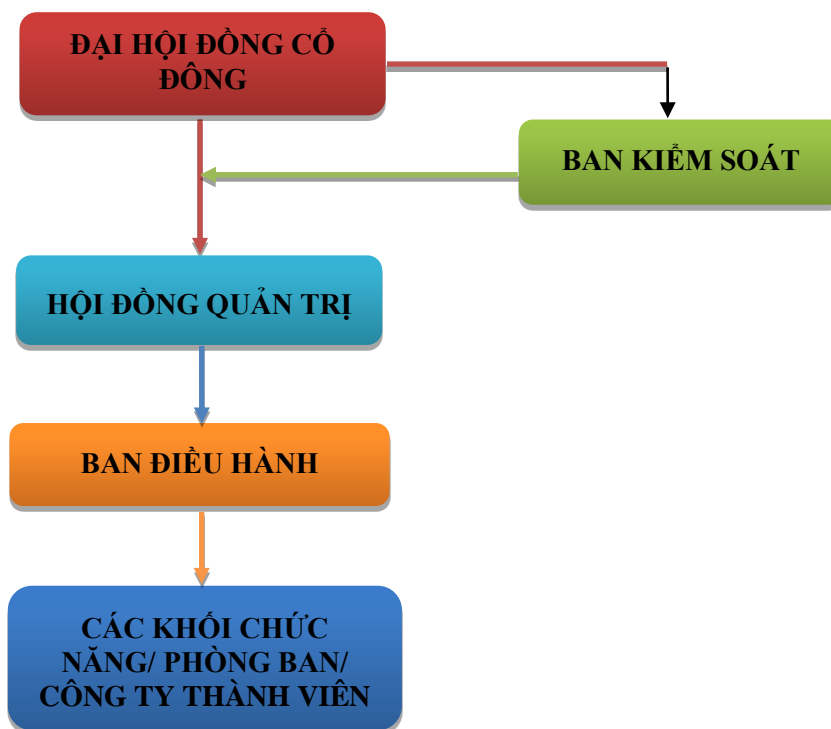
Hình thức phát hành : **Phát hành riêng lẻ**
 Đối tượng được mua cổ phiếu : **Cổ đông hiện hữu**
 Số lượng phát hành : **36.400.000**
 Chi tiết : Ông Nguyễn Hồ Nam mua 36.400.000 cổ phần
 Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
 Ngày hoàn thành đợt phát hành : 13/03/2015
 Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có.
 Lý do: BCG chưa trở thành công ty đại chúng

Số lượng cổ đông tham gia : 01

Tính đến ngày 09/04/2015, vốn thực góp của công ty là 407.000.000.000 (Bốn trăm linh bảy tỷ) đồng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Bamboo Capital

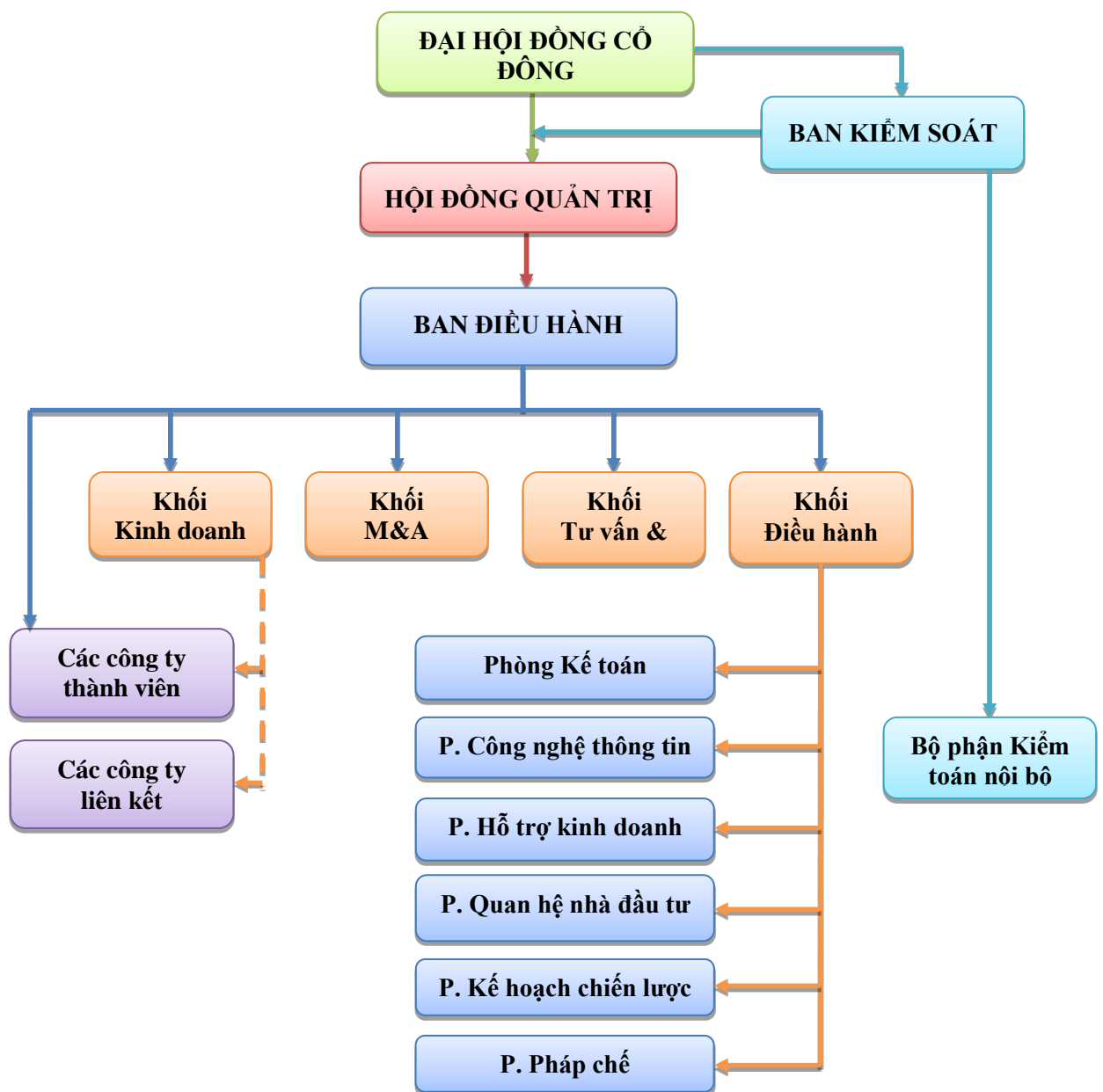


Công ty Cổ phần Bamboo Capital được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

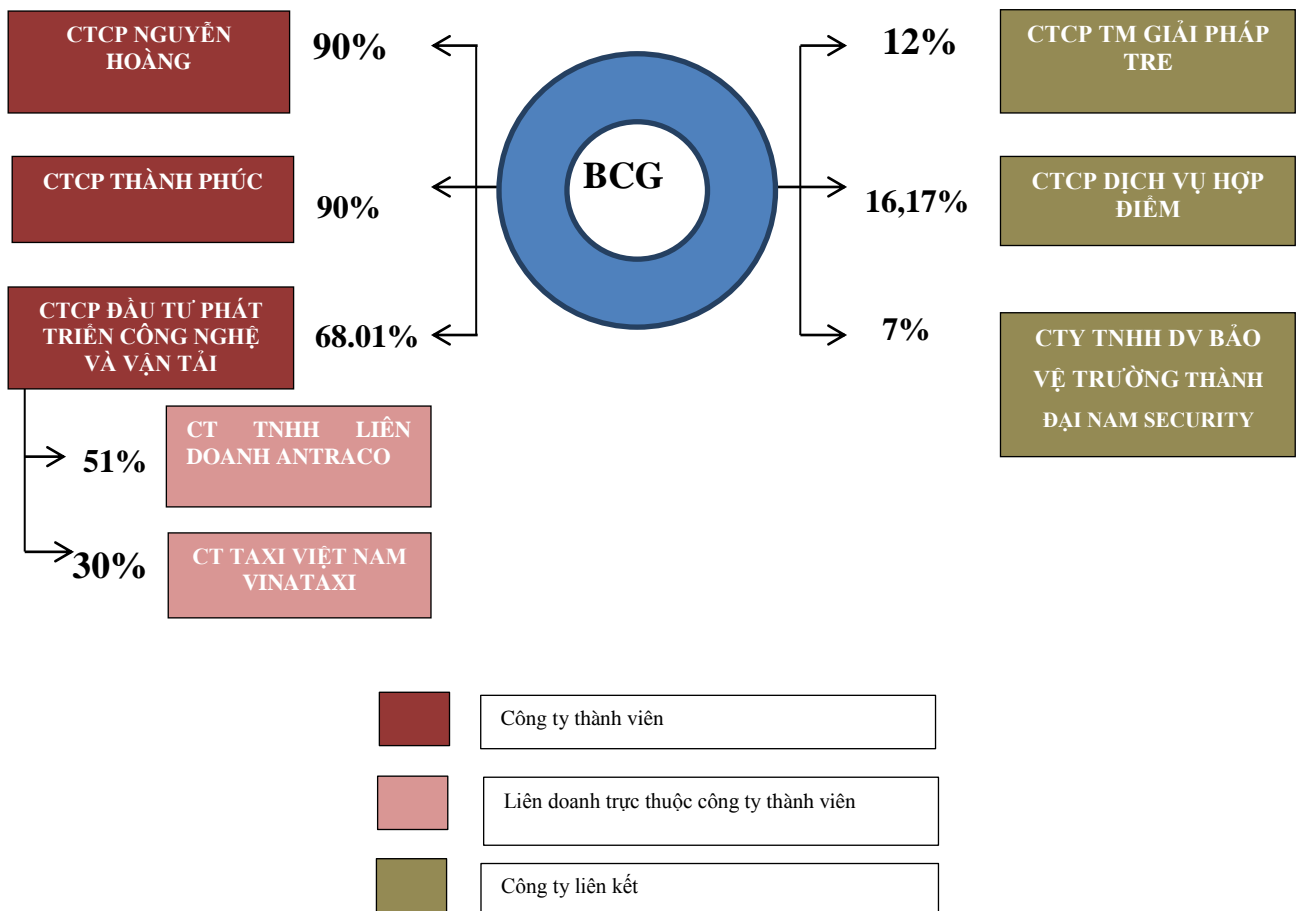
Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty, các khối nghiệp vụ của Công ty gồm: Khối điều hành, Bộ phận Kiểm soát nội bộ, Khối Kinh doanh, Khối Tư vấn và Ngân hàng đầu tư, Khối Tư vấn M&A.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty Cổ phần Bamboo Capital



Sơ đồ mối liên kết giữa Công ty Cổ phần Bamboo Capital
với các công ty con, công ty liên kết



3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Bamboo Capital là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ Công ty;

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ và pháp luật.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty), bao gồm:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay, đầu tư và hợp đồng khác có giá trị tối đa 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của công ty với người có liên quan quy định tại Điều lệ Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý cấp cao tại các Công ty Thành viên; quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở các công ty khác, quyết định thù lao và quyền lợi đối với người đại diện theo ủy quyền đó.

- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm trình lên ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, bao gồm:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của công ty mẹ và các công ty thành viên, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT cho ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị ĐHĐCĐ các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của ĐHĐCĐ.

3.4 Ban Điều hành

Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các **Phó Tổng Giám đốc**. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh của công ty.

Ban Điều hành là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Điều hành có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật và trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.5 Các Khối Chức năng/ Phòng ban/ Công ty thành viên

a) Bộ phận Kiểm soát nội bộ

Thực hiện giám sát tuân thủ quy định của pháp luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan; có nhiệm vụ kiểm soát những nội dung sau:

- Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh.
- Kiểm soát nội bộ báo cáo tài chính.
- Giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính.

b) Khối Kinh doanh

Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh:

- Xây dựng sản phẩm, chiến lược và kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các kế hoạch tháng, quý, năm;
- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của khách hàng.

Phát triển và tìm kiếm khách hàng:

- Thực hiện công tác phát triển và tìm kiếm khách hàng mới;
- Xây dựng và duy trì tốt công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc phát triển sản phẩm và dịch vụ mới.

c) Khối M&A

- Tìm kiếm và đánh giá các cơ hội tiềm năng về hoạt động mua bán, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp.
- Thực hiện các hoạt động thẩm tra pháp lý và định giá doanh nghiệp.
- Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư và đầu tư chi phối nhằm thực hiện chiến lược của doanh nghiệp và gia tăng giá trị cho cổ đông.

d) Khối Tư vấn và Ngân hàng đầu tư

Cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ ngân hàng đầu tư cho khách hàng:

- Xây dựng sản phẩm, chiến lược, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Thiết lập và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ:
 - Tư vấn huy động vốn trong và ngoài nước cho doanh nghiệp.
 - Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp

- Tư vấn tái cấu trúc tài chính và tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Tư vấn mua lại và sáp nhập, thu xếp tài chính cho các dự án đầu tư.
- Thực hiện các Hợp đồng dịch vụ tư vấn đã được ký kết, theo dõi tiến độ thực hiện Hợp đồng và thanh toán.
- Theo dõi, cập nhật các văn bản quy định liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới.

Thiết lập kênh thông tin tiếp thị đến khách hàng tiềm năng

Thông qua các mối quan hệ của Công ty và các nguồn thông tin khác để lập kế hoạch, tìm kiếm, thiết lập mối quan hệ, chuẩn bị hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn.

e) Khôi Điều hành

Phòng Kế toán

- **Thiết lập và quản lý quá trình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty:**
 - Thiết lập và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch thu chi tiền hàng năm.
 - Thiết lập và theo dõi thực hiện kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận.
 - Thiết lập và theo dõi thực hiện kế hoạch nguồn vốn, sử dụng vốn và quỹ.
 - Quản lý tình hình tài sản cố định, tài sản đầu tư tài chính về mặt kế toán.
 - Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty.
- **Tổ chức và thực hiện công tác kế toán thống kê:**
 - Thiết lập và thực hiện cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán thống kê của Công ty.
 - Thiết lập và ghi chép hệ thống sổ sách kế toán thống kê theo quy định của pháp luật.
 - Lưu trữ chứng từ sổ sách kế toán theo đúng quy định về kế toán thống kê.
 - Thực hiện công tác kế toán giao dịch với khách hàng.
 - Thực hiện công tác kế toán chi tiết, tổng hợp và quản trị.
- **Thiết lập và thực hiện hệ thống báo cáo cho nội bộ và bên ngoài Công ty:**
 - Lập và gửi báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCK, Sở giao

dịch chứng khoán, cơ quan kiểm toán, cơ quan thuế và các cơ quan Nhà nước có liên quan khác theo quy định.

- Lập và gửi báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Công ty cho Ban Tổng giám đốc, HĐQT.
- Phối hợp lập các báo cáo có liên quan với các Phòng ban trong Công ty.

Phòng Công nghệ thông tin

- Quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin.
- Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu cho Công ty.
- Chịu trách nhiệm xây dựng và vận hành website của Công ty.
- Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của Công ty vận hành thông suốt.
- Hỗ trợ các Phòng ban các vấn đề liên quan đến máy tính tin học.
- Trực tiếp tham gia các dự án phát triển công nghệ thông tin của Công ty.

Phòng Hỗ trợ kinh doanh

➤ Quản lý nhân sự và đào tạo:

- Xây dựng, theo dõi thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực và kế hoạch nhân sự hàng năm.
- Xây dựng các chính sách liên quan đến quản trị nguồn nhân lực phù hợp với quy định của pháp luật và các mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tham mưu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng phát triển đội ngũ nhân sự.
- Thực hiện tuyển dụng nhân sự cho Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ.
- Quản lý lao động, đánh giá hiệu quả làm việc, đề xuất hình thức kỷ luật nhân viên.
- Thiết lập và thực hiện cơ chế tiền lương và các chế độ liên quan khác liên quan đến người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...)
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc tuân thủ pháp luật có liên quan đến người lao động.

➤ Quản lý công tác hành chính:

- Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm, điều chuyển, bảo quản tài sản, công cụ.
- Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật và pháp lý liên quan đến tài sản, công cụ của Công ty.
- Tổ chức hệ thống lưu trữ, tiếp nhận, luân chuyển công văn, văn thư.
- Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định, đảm bảo an toàn, chặt chẽ, chính xác.

➤ **Thực hiện công tác lễ tân, tạp vụ, lái xe:**

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, gặp gỡ nội bộ Công ty.
- Thực hiện công tác tiếp tân, lễ tân.
- Phối hợp cùng các bộ phận liên quan tổ chức các sự kiện ra công chúng.
- Điều hành công tác tạp vụ, lái xe; đảm bảo an ninh cho Công ty, công tác vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, an toàn hệ thống điện, điện thoại, nước,...

Phòng Quan hệ nhà đầu tư

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển thương hiệu của doanh nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác quan hệ nhà đầu tư.
- Làm đầu mối công bố thông tin cho nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật.
- Xử lý khủng hoảng thông tin.
- Tư vấn cho HĐQT và Ban TGD các chiến lược xây dựng các mối quan hệ gắn kết giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư.
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác huy động vốn từ công chúng.

Phòng kế hoạch chiến lược

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh (năm/quý/tháng) của công ty.
- Tổ chức theo dõi, điều chỉnh, giám sát và điều hành kế hoạch.
- Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo kế toán quản trị của doanh nghiệp.
- Điều phối, phân bổ kế hoạch đến từng đơn vị; đề xuất thay đổi chỉ tiêu kế hoạch tổng thể của đơn vị.
- Tổng hợp, phân tích đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch.

- Tham mưu cho Ban điều hành về các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch.

Phòng Pháp chế

- Thực hiện các công tác pháp chế cho hoạt động của Công ty.
- Thiết lập và giám sát việc thực thi các quy định về thể thức văn bản nội bộ và phát hành ra ngoài Công ty đúng theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến pháp lý cho các hoạt động gia dịch của Công ty.
- Cập nhật và phổ biến các quy định và văn bản pháp luật hiện hành.

4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 20/04/2015

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/04/2015.

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hồ Nam	024933000	45/311Q Quang Trung, P.12, Gò Vấp, Tp.HCM	2.416.694	5,94
2	Nguyễn Thế Tài	022768212	60/3/28 Lê Thị Riêng, Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	2.290.000	5,63
3	Trần Thị Kiều Tiên	280816147	457/14 Khu Phố 2, Phường Thới An, Q.12, Tp.HCM	6.904.706	16,96
	Tổng			11.611.400	28,53

4.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/04/2015

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông Nhà nước	-	-
II. Cổ đông trong nước		
* Cá nhân	39.888.500	98,01
* Tổ chức	485.500	1,19
III. Cổ đông ngoài nước		
* Cá nhân	326.000	0,80
* Tổ chức	-	-
Tổng	40.700.000	100,00

Hiện Công ty có 322 cổ đông, trong đó có 02 cổ đông tổ chức, 02 cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

TT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công Ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	Số 98, phố Trần Diên, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	430.000	1,06
2	Nguyễn Tuấn Đức	15 Nhị Trưng, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	546.100	1,34
3	Nguyễn Thế Tài	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.290.000	5,63
4	Nguyễn Hồ Nam	45/311Q Quang Trung, Phường 12, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	2.416.694	5,94
5	Nguyễn Thanh Hùng	80/5/B18 Lê Văn Thọ, Phường 8, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	30.000	0,07
6	Nguyễn Đăng Hải	6/19 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	48.000	0,12
	Tổng		5.760.794	14.16

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 07/11/2011). Do đó, đến thời điểm lập Bản cáo bạch này, cổ phần của

cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BCG, những công ty mà BCG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BCG

5.1 Công ty mẹ của BCG.

Không có

5.2 Công ty mà BCG nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:.

a) Công ty Cổ phần Thành Phúc

Địa chỉ : Lô D4, D5, D9, D10 – Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động dịch vụ trồng trọt; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tét bện; sản xuất bột giấy, giấy và bìa.

Vốn điều lệ : **25.000.000.000** đồng

Giấy CN ĐKKD : Số 4400348180 ngày 21/10/2009 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Phú Yên cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của BCG : 90% (tại thời điểm 31/05/2015).

Giới thiệu tóm tắt Công ty : Công ty thành lập năm 2004 hoạt động sản xuất sản phẩm gỗ ván ghép từ gỗ rừng trồng xuất khẩu thị trường Đức, Nhật, Úc ... Hiện tại doanh số xuất khẩu hàng năm 60-80 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế từ 6-8 tỷ đồng/ năm.

b) Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng

Địa chỉ : Khu CN Nhơn Hòa, Xã Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế ; sản xuất, buôn bán các sản phẩm từ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; kinh doanh bất động sản; khai thác gỗ, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; lắp đặt máy móc

và thiết bị công nghiệp; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Vốn điều lệ : **52.000.000.000** đồng

Giấy CN ĐKKD : số 4100377261 ngày 09/08/2000 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của BCG : 90% (tại thời điểm 31/05/2015).

Giới thiệu tóm tắt Công ty : Nguyễn Hoàng là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ tại khu vực miền Trung Việt Nam. Nhóm sản phẩm xuất khẩu chính của Nguyễn Hoàng bao gồm: đồ gỗ nội và ngoại thất được xuất sang thị trường lớn như: Mỹ, Châu Âu, Úc.. Năm 2007, Nguyễn Hoàng được tổ chức SGS cấp chứng nhận FSC-CoC (chứng nhận chuỗi khai thác, chế biến đến thành phẩm, xác định nguyên liệu từ rừng đã được quản lý tốt, kết nối trong quy trình sản xuất). Với hệ thống nhà máy được trang bị công nghệ hiện đại cùng công nghệ đạt tiêu chuẩn quốc tế, Nguyễn Hoàng cam kết mang lại những sản phẩm và giải pháp gỗ nội thất hoàn hảo nhất. Ngoài hoạt động lõi sản xuất đồ gỗ, Nguyễn Hoàng còn sở hữu:

- **Khai thác đá:** Nguyễn Hoàng chủ sở hữu 50% tại mỏ đá lớn nhất Quy Nhơn, giấy phép số 45/GP-UBND do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Định cấp ngày 1 tháng 6 năm 2011. Mỏ đá có thời hạn cấp phép khai thác 23 năm và công suất khai thác theo giấy phép là 48.000 m³/năm, có tổng diện tích khai trường rộng 7ha, trữ lượng theo khảo sát ước hơn 11 triệu m³. Hiện tại công ty đã tiến hành đầu tư các trạm nghiền và bắt đầu cung cấp đá cho tất cả các dự án công trình giao thông trọng điểm tại địa phương như QL1, QL 1D, QL 19 ... và một số dự án bất động sản khác của Vingroup, FLC đang triển khai tại Bình Định. Dự kiến năm 2015 mỏ đá bắt đầu mang lại nguồn thu lớn cho công ty.
- **Dự án resort Casa Marina Quy Nhơn:** Nguyễn Hoàng cũng sở hữu 19.061,4 m² đất tại Ghềnh Ráng, Quy Nhơn. Vị trí khu đất nằm cạnh Avani Resort (resort 5 sao) và có bãi biển đẹp nhất khu vực Quy Nhơn phù hợp xây dựng resort cho nghỉ dưỡng và du lịch. Công ty đã lập dự án thiết kế và xin cấp phép xây dựng resort tại đây, dự kiến bắt đầu giữa năm 2016 sẽ có doanh thu từ mảng này.

c) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

- Địa chỉ : 89 Cách Mạng Tháng Tám, P.Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, vận tải hành khách đường bộ khác, điều hành tour du lịch, cung ứng và quản lý nguồn lao động, kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ : **78.500.000.000 VND**
- Giấy CN ĐKKD : Số 0300482393 ngày 25/05/2007 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Tỷ lệ nắm giữ của BCG : 68,01% (tại thời điểm 31/05/2015).

Giới thiệu tóm tắt Công ty : **TRACODI** là chữ viết tắt tiếng Anh của tên Công ty - Tổng Công ty Đầu tư Phát triển công nghiệp và Vận tải (**TR**ansport and **CO**munication **D**evelopment **I**nvestment Corporation), được thành lập theo Quyết định số 1988/QĐ/TCCB-LĐ ngày 30/10/1990 do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện Bùi Danh Lưu ký. Công ty đã có lịch sử hoạt động 25 năm với thế mạnh trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, vận tải (doanh nghiệp đầu tiên liên doanh thành lập Taxi tại Việt Nam), khai thác đá (liên doanh đầu tiên khai thác mỏ đá lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long) và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên khai thác mỏ xuất khẩu lao động. Công ty đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử thay đổi cơ quan chủ quản, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ TNHH MTV vốn do nhà nước sở hữu, cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần từ 2013. Năm 2015 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, chủ sở hữu quản lý vốn thuộc nhà nước (SCIC) đã thoái vốn thành công tại Tracodi. Đánh dấu một thời kỳ mới Tracodi là công ty có vốn sở hữu 100% tư nhân. Hiện tại Tracodi có những mảng hoạt động có thế mạnh:

- a. **Xuất khẩu lao động:** Tracodi nằm trong Top 5 công ty tại Việt Nam về thị phần xuất khẩu lao động. Một số thị trường Tracodi có lợi thế: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc... Năm 2014 Tracodi đã xúc tiến thành công hơn 2.400 lao động đi Đài Loan, gần 300 lao động đi Nhật Bản và khoảng 200 lao động đi các quốc gia khác. Kế hoạch năm 2015 công ty sẽ xuất khẩu đi khoảng 4.000-4.500 lao động đi các thị trường. Đồng thời trong năm 2015 công ty cũng triển khai mảng Trung tâm đào tạo định hướng phục vụ cho mảng xuất khẩu lao động.
- b. **Liên doanh Antraco:** liên doanh trong đó Tracodi sở hữu 51%, khai thác mỏ đá lớn

nhất khu vực ĐBSCL, tọa lạc tại Núi Dài, Tri Tôn – An Giang. Giấy phép số 973 QĐ/QLTN do Bộ Công nghiệp năng ký ngày 25 tháng 9 năm 1995 và có thời hạn khai thác 30 năm kể từ ngày ký. Trữ lượng cấp phép 28.650.000 m³, diện tích khai trường là 70 ha. Mỏ đá Antraco có bến cảng vận chuyển riêng và trữ lượng tính đến nay còn có thể khai thác hơn 20 triệu m³. Với trữ lượng này dự kiến sẽ mang lại doanh số hơn 2.000 tỷ đồng cho Antraco và LNST kỳ vọng trong 10 năm khai thác dự kiến hơn 400 tỷ đồng. Như vậy với sở hữu 51% giá trị của mỏ đá đóng góp kỳ vọng vào cho lợi nhuận Tracodi giá trị hơn 200 tỷ đồng.

- c. **Liên doanh Vinataxi:** liên doanh Tracodi sở hữu 30% tương ứng vốn góp 1,5 triệu USD (vốn điều lệ 5 triệu USD) liên doanh với đối tác là Tập đoàn Comfort Delgro là tập đoàn lớn thứ 3 thế giới về hoạt động mảng Taxi và vận tải xe bus có doanh số 3 tỷ USD/năm. Vinataxi là liên doanh Taxi đầu tiên tại Việt Nam có thương hiệu và uy tín lâu đời. Hiện Vinataxi có hơn 400 đầu xe hoạt động tại TPHCM, doanh số hàng năm ổn định 60-70 tỷ đồng, LNST từ 10-12 tỷ đồng. Nhận thấy tiềm năng mảng hoạt động taxi rất lớn, Tracodi đã đàm phán với đối tác tăng tỷ lệ sở hữu lên 49% nhằm đầu tư thêm 400 đầu xe trong năm 2015 và khôi phục lại vị thế của Vinataxi. Dự kiến sau khi nâng vốn, công ty sẽ đầu tư nâng số đầu xe trong năm 2015 gấp đôi.
- d. **Dự án Bất động sản:** Tracodi đang triển khai 2 dự án bất động sản Bamboo Tracodi Tower và Trung tâm Thương mại Củ Chi. Tracodi có lợi thế đang sử dụng bất động sản tại 89 CMT8, Q.1, TPHCM. Trụ sở văn phòng công ty đang sử dụng khoảng 1.048 m² đất thuê của Công ty Quản lý và kinh doanh nhà TPHCM. Trong khu đất thuê của Tracodi có một biệt thự cổ và 2 khối nhà 4 tầng do Tracodi xây dựng. Hiện công ty đang thực hiện thủ tục xin quy hoạch trên toàn khu đất thực hiện dự án Bamboo Tracodi Tower với diện tích dự kiến 2.132 m² (khu đất mở rộng góc đường Cách Mạng Tháng 8 và đường Bùi Thị Xuân) bao gồm các khu đất liền kề có các hộ dân đang thuê xung quanh.
- e. **Xây dựng hạ tầng:** Tracodi tiền thân là một doanh nghiệp được thành lập của Bộ GT-VT nên có thế mạnh và hồ sơ năng lực triển khai các dự án xây dựng hạ tầng, xây dựng công nghiệp. Tracodi đã triển khai nhiều dự án quy mô lớn như: Nhà máy bột giấy Phương Nam; Đường TL 839, TL 827B ... Thông tin chi tiết các dự án Tracodi đã triển khai có thể tham khảo tại website www.tracodi.com.vn.

5.3 Công ty liên kết.

a) Công ty Cổ phần Thương mại Giải Pháp Tre (Bamboo Solution)

Địa chỉ : Lầu 14-08A, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh : Quảng cáo, bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, lập trình máy vi tính, lắp đặt hệ thống, đại lý môi giới đấu giá, xúc tiến thương mại, hoạt động viễn thông, đại lý du lịch, bán lẻ đồ điện, đồ gia dụng, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải,....

Vốn điều lệ : **2.000.000.000** đồng.

Giấy CN ĐKKD : Số 0312006536 ngày 15/10/ 2012 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của BCG : 12% (tại thời điểm 31/05/2015).

b) Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security

Địa chỉ : Lầu 14, Ô 08B, Tòa nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động bảo vệ cá nhân (Chi tiết: kinh doanh dịch vụ bảo vệ).

Vốn điều lệ : **4.000.000.000** đồng.

Giấy CN ĐKKD : Số 0312727337 ngày 07/04/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của BCG : 7% (tại thời điểm 31/05/2015).

c) Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm

Địa chỉ : Lầu 14, Vincom center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động tư vấn, quản lý, cho thuê xe, bán buôn nông lâm sản, bán buôn vật liệu xây dựng, nghiên cứu thăm dò, tổ chức xúc tiến thương mại, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hiện tại Công ty hoạt động kinh doanh chính mảng khai

thác cho thuê văn phòng chia sẻ và văn phòng ảo tại Vincom, với diện tích văn phòng hơn 600 m³. Hiện có hơn 200 doanh nghiệp đang thuê và sử dụng dịch vụ tại đây.

Vốn điều lệ : **6.000.000.000** đồng.

Giấy CN ĐKKD : Số 0311656651 ngày 22/03/2012 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của BCG : 16,17% (tại thời điểm 31/05/2015).

5.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BCG

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm:

a) Cung cấp dịch vụ

Với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, BCG cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tư vấn có giá trị. Dịch vụ tư vấn bao gồm:

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:

Thông qua các sản phẩm tài chính chuyên biệt và sáng tạo, BCG thiết kế và cung cấp cho khách hàng các gói giải pháp tài chính lý tưởng nhằm tối ưu danh mục đầu tư của khách hàng. Dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm:

Sản phẩm thị trường vốn: Những mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước giúp BCG có khả năng cung cấp đầy đủ các gói giải pháp về nguồn vốn cho nhà đầu tư và tổ chức phát hành - từ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phát hành bổ sung cho đến phát hành riêng lẻ, phát hành các sản phẩm vốn phái sinh hay giao dịch với số lượng lớn cổ phiếu chưa niêm yết.

Sản phẩm thu nhập cố định: Thế mạnh về kinh nghiệm, kiến thức và những mối liên hệ với các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính giúp Công ty tự tin cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành các sản phẩm thu nhập cố định bao gồm đầy đủ các chương trình tài chính tối ưu với chi phí thấp nhất cho khách hàng. Đội ngũ nhân viên của BCG đã hoạt động tích cực trên thị trường nợ, đóng góp trên 6.000 tỷ đồng giá trị giao dịch qua các thương vụ tư vấn phát hành trái

phiếu thường, trái phiếu có tài sản đảm bảo, trái phiếu kèm theo quyền mua, trái phiếu hoán đổi và trái phiếu chuyển đổi, đóng góp lớn vào sự phát triển của thị trường chứng khoán non trẻ của Việt Nam. Ví dụ: sản phẩm trái phiếu chuyển đổi là sản phẩm cho phép trái chủ nắm giữ trái phiếu trong một thời gian nhất định và được quyền đề nghị tổ chức phát hành chuyển đổi trái phiếu đang nắm giữ thành sở hữu cổ phần của tổ chức phát hành.

Chứng chỉ lưu ký toàn cầu (GDRs) và Chứng chỉ lưu ký tại thị trường Mỹ (ADRs):

Đội ngũ lãnh đạo BCG trong quá khứ tự hào là những người đã đặt nền móng đầu tiên cho việc phát triển sản phẩm chứng chỉ lưu ký toàn cầu tại Việt Nam bằng thương vụ phát hành huy động vốn 60 triệu đô la Mỹ cho doanh nghiệp Hoàng Anh Gia Lai (GDRs). Lãnh đạo của BCG đã nhiều năm công tác trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán có nhiều quan hệ hợp tác với các công ty chứng khoán, công ty luật, các ngân hàng đầu tư uy tín trên thế giới như: Deutsche Bank, HSBC, Citibank, JP Morgan Chase, các Công ty Luật Quốc tế DHC Elliot Lutzker (Mỹ), nhằm đem lại sản phẩm chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Với sự thành công của các thương vụ trong quá khứ đã giúp cho BCG có được kinh nghiệm và mở ra kênh huy động vốn quốc tế hiệu quả cho các doanh nghiệp trong nước đồng thời tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua việc giao dịch chứng chỉ lưu ký được niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán sở tại.

Hỗ trợ vốn thực hiện tái cấu trúc và phát hành: Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn vốn ở những giai đoạn quyết định để nâng cao nội lực doanh nghiệp: tăng doanh thu, lợi nhuận và mở rộng kinh doanh.

❖ Dịch vụ tư vấn đầu tư:

Thương vụ điển hình của BCG gần đây là tư vấn cho Tập đoàn Đức Long Gia Lai thực hiện M&A mua lại Ansen (công ty tại Hongkong) bằng hình thức swap cổ phần.

Với đội ngũ tư vấn lành nghề, cùng với mạng lưới các cộng tác viên trong nước và quốc tế, BCG đảm bảo cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tư vấn đầu tư hợp lý, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho các nhà đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm:

Hỗ trợ vốn cho các dự án: BCG luôn nỗ lực tối đa để hỗ trợ khách hàng dành được những điều khoản tài chính có tính cạnh tranh nhất từ các nguồn quỹ như: ngân hàng thương mại, thị trường vốn, tổ chức tài chính song phương và đa phương. Đội ngũ nhân sự tài chính dự án của BCG sẽ hỗ trợ khách hàng trong việc hoạch định tài chính dự án liên quan đến mua bán doanh nghiệp, bao gồm: cơ cấu tín dụng, thỏa thuận thương mại cho các dự án, tái cơ cấu doanh nghiệp, cơ cấu hợp đồng cũng như những bố trí và sắp xếp then chốt khác cần thiết để huy động

vốn thành công.

Tư vấn M&A: Trong những thương vụ M&A thành công không thể không nhắc đến vai trò của những tổ chức tư vấn, bằng những kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực tiễn của mình, BCG sẽ giúp các công ty đưa ra những quyết định tối ưu nhất và hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích nhất cho các thương vụ. BCG tuân thủ quy trình từ giai đoạn phân tích, đánh giá nhằm lựa chọn doanh nghiệp phù hợp để M&A, hoàn thiện kế hoạch thực hiện và các thủ tục cần thiết để thương vụ diễn ra nhanh chóng và hiệu quả nhất. Đặc biệt, BCG còn tư vấn chiến lược kinh doanh để doanh nghiệp sau khi M&A có thể hoạt động một cách hiệu quả.

Đầu tư dự án: Với bề dày kinh nghiệm và hệ thống các khách hàng rộng lớn của mình, BCG tự tin trong việc hỗ trợ khách hàng tìm kiếm và giới thiệu các đối tác thích hợp để hợp tác đầu tư cho các dự án của nhà đầu tư trong và ngoài nước muốn tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư. Thương vụ thành công của BCG là tái cấu trúc và chuyển nhượng thành công dự án Royal Tower (tòa nhà 21 tầng tại Nguyễn Lương Bằng, quận 7).

Tư vấn và phát triển bất động sản: BCG tư vấn cho các khách hàng từ các nhà phát triển bất động sản, các chủ tòa nhà và các nhà đầu tư địa phương cũng như nước ngoài, ở khu vực tư nhân hay nhà nước để tối đa hóa tiềm năng của khách hàng. BCG sử dụng những kinh nghiệm lâu năm để tư vấn cho khách hàng bằng cách tiếp cận có hệ thống, từ bước lập chiến lược đầu tư tới bước phát triển những danh mục bất động sản. Trong từng thương vụ, BCG xem xét các yếu tố kỹ thuật của dự án cũng như xu hướng phát triển của thị trường trong tương lai.

❖ **Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Tư vấn niêm yết và phát hành: BCG sẽ phối hợp với các đối tác là công ty chứng khoán uy tín nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có nhu cầu tiếp cận và tham gia thị trường chứng khoán theo một lộ trình cụ thể với đầy đủ nội dung công việc như sau: chuẩn hóa tài chính doanh nghiệp phù hợp với các tiêu chuẩn niêm yết, định giá chứng khoán niêm yết lần đầu, lập hồ sơ và xin giấy phép UBCKNN để niêm yết chứng khoán, thực hiện các thủ tục đưa cổ phiếu chính thức lên giao dịch trên sàn cùng với các hoạt động quan hệ nhà đầu tư – Investor Relations.

Tư vấn niêm yết tại thị trường chứng khoán quốc tế (Anh, Mỹ): BCG cùng với các đối tác là các ngân hàng đầu tư quốc tế, các công ty chứng khoán uy tín sẽ cung cấp cho khách hàng là doanh nghiệp Việt Nam dịch vụ niêm yết cổ phiếu tại hai thị trường chứng khoán nước ngoài sôi động, chuyên nghiệp với quy mô lớn nhất thế giới: Luân Đôn (LSE) và New York (NYSE). BCG có mối quan hệ chặt chẽ cùng các định chế tài chính quốc tế, đặc biệt là nhóm chuyên gia khu vực Châu Á từ Sở giao dịch chứng khoán New York Euronext (NYSE)

Euronext) và Nasdaq Omx sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam về các vấn đề cần thiết.

Tư vấn tái cấu trúc: Tái cấu trúc tài chính có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển của mọi doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp muốn chuyển đổi loại hình hoạt động của công ty hoặc mở rộng quy mô hoạt động nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh và mạnh của công ty. Trên cơ sở phân tích và đánh giá hiện trạng tình hình tài chính doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức công ty, BCG sẽ tiến hành lập kế hoạch và phương án tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hợp lý, xác định lại chiến lược sản xuất kinh doanh, thiết lập lại cấu trúc công ty phù hợp, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cũng như thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro nhằm đạt được thành công và tăng trưởng bền vững.

b) Hoạt động đầu tư

BCG xem hoạt động đầu tư và mua bán sáp nhập doanh nghiệp là nền tảng cơ bản cho việc tăng trưởng và nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo dựng giá trị một cách hiệu quả cho cổ đông.

Có thể nói, việc phát triển hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư của BCG trong những năm trước đã tạo tiền đề rất tốt cho hoạt động đầu tư của Công ty. Thông qua hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư của mình, BCG đã tận dụng cơ hội được tiếp xúc với nhiều loại hình doanh nghiệp, từ đó đưa ra những phân tích đánh giá cần thiết về tình hình hoạt động để rồi tìm ra những doanh nghiệp tốt, có tiềm năng và có ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Sau một thời gian dài nắm bắt rõ tình hình, BCG trực tiếp hoặc phối hợp với khách hàng tiến hành các hoạt động mua bán để chi phối và sở hữu các công ty con. Việc làm này giúp công ty trực tiếp hiện thực hóa các cơ hội cũng như thể hiện tính gắn kết dài hạn và chiến lược với các đối tác. Trong những năm qua, BCG đã đầu tư vào các công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu dưới 40% bao gồm: Công ty Cổ phần Thương mại Giải pháp tre, Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security và hợp tác đầu tư tham gia 25% trong dự án khu dân cư Xuân An (Hà Tĩnh). Tính đến thời điểm tháng 3/2015, BCG đã thực hiện đầu tư chi phối với tỷ lệ nắm giữ trên 50% vào các công ty thành viên bao gồm: Công ty Cổ Phần Thành Phúc, Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Vận tải Tracodi.

c) Hoạt động thương mại

Nhằm tận dụng và đón đầu cơ hội Việt Nam sẽ gia nhập TPP, BCG đã bắt đầu tập trung khai thác các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty cũng nỗ lực tìm kiếm cơ hội làm đại diện nhà phân phối tại Việt Nam các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu như:

sữa, cà phê, hóa chất phục vụ nông nghiệp (phân bón).... Ngoài ra hoạt động thương mại của công ty mẹ cũng hướng đến các công việc hỗ trợ và bán chéo sản phẩm của những công ty con, công ty thành viên liên kết như: sản phẩm gỗ, đá, nông sản... Tính đến Quý I/2015, doanh thu hoạt động thương mại của Công ty đã tăng vọt lên 93 tỷ đồng.

d) Hoạt động khai thác khoáng sản:

BCG có đầu tư vào một số công ty con có sở hữu mỏ đá như Nguyễn Hoàng và Tracodi. Hoạt động khai thác khoáng sản cụ thể là mỏ đá được BCG xác định là mảng hoạt động tiềm năng hướng đến phục vụ cho các dự án hạ tầng đang ngày càng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.

6.2 Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

a) Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Thương mại	14,6	0,27%	600,00	2,69%
2	Dịch vụ	5.390,06	99,73%	16.794,73	75,33%
3	Khai thác khoáng sản	-	-	-	-
4	Đầu tư	4,37	0,08%	4.900,80	21,98%
Tổng		5.409,03	100%	22.295,53	100%

TT	Lĩnh vực	Quý I/2015		31/05/2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Thương mại	93.235,70	99,37%	181.922,79	85,15%
2	Dịch vụ	586,40	0,63%	5.596,48	2,62%
3	Khai thác khoáng sản	-	-	9.692,43	4,54%
4	Đầu tư	0,20	0,00%	16.440,30	7,69%

Tổng	93.822,30	100%	213.652,01	100%
-------------	------------------	-------------	-------------------	-------------

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Nhìn chung, doanh thu những năm trước của BCG chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn. Các hợp đồng tư vấn M&A, các hợp đồng mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư có giá trị lớn và chuyển nhượng dự án mang lại doanh thu lớn cho công ty và luôn đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu. Đặc biệt, tuy mới thành lập vào tháng 7 năm 2011, tốc độ tăng trưởng doanh thu của BCG luôn đạt mức cao qua các năm. Tăng trưởng doanh thu thuần năm 2013 và 2014 lần lượt là 128% và 221.85%, với tổng giá trị doanh thu (tính cả doanh thu đầu tư) đạt 5,4 tỷ đồng năm 2013 và 22,3 tỷ đồng năm 2014. Song song với việc duy trì ổn định hoạt động cung cấp dịch vụ chính, BCG cũng đã cố gắng phát triển hoạt động thương mại. Bằng chứng là tỷ trọng doanh thu từ việc bán hàng của doanh nghiệp đã tăng từ 14,6 triệu năm 2013 lên 600 triệu năm 2014 (tăng 41 lần). Tỷ trọng doanh thu hoạt động bán hàng cũng tăng từ 0,27% năm 2013 lên 2,69% năm 2014. Bước sang năm 2015, nhờ vào việc đầu tư vào các công ty con, cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp có sự biến động mạnh. Doanh thu hoạt động tư vấn sụt giảm xuống còn 586 triệu đồng vào Quý I/2015 trước khi tăng lên 5,6 tỷ đồng vào cuối tháng 5/2015, trong khi doanh thu bán hàng lại tăng lên 93,2 tỷ đồng vào Quý I/2015 và sau đó là hơn 181,92 tỷ đồng tính đến 31/05/2015, cao hơn nhiều doanh thu bán hàng năm 2014. Tuy doanh thu tăng cao qua các năm, cơ cấu doanh thu biến động mạnh làm dấy lên lo về sự ổn định trong kinh doanh của Công ty. Sự thiếu tập trung vào một ngành nghề nhất định có thể làm tăng nguy cơ về suy giảm lợi nhuận, do Công ty không thể tận dụng được lợi thế của việc chuyên môn hóa trong sản xuất kinh doanh.

❖ **Một số thương vụ, hợp đồng tư vấn chủ yếu của Công ty mang lại lợi nhuận trong hai năm 2013- 2014**

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án Royal Tower, tòa nhà 21 tầng tọa lạc Nguyễn Lương Bằng, Q7, TPHCM;
- Hợp đồng tư vấn thu xếp vốn cho Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Hợp đồng tư vấn thu xếp vốn cho Hoàng Quân.
- Hợp đồng tư vấn tái cấu trúc cho Hữu Liên Á Châu.

b) Cơ cấu lợi nhuận qua các năm

*** Cơ cấu lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014	
		Lợi nhuận	%/DTT	Lợi nhuận	%/DTT
1	Thương mại	2,27	0,04%	420,00	2.41%
2	Dịch vụ	3.628,05	67,13%	16.194,73	93.10%
3	Khai thác khoáng sản	-	-	-	-
Tổng		3.630,32	67,17%	16.614,73	95,51%

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Quý I/2015		31/05/2015	
		Lợi nhuận	%/DTT	Lợi nhuận	%/DTT
1	Thương mại	5.955,60	6,35%	21.772,48	11,04%
2	Dịch vụ	586,40	0,63%	1.209,09	0,61%
3	Khai thác khoáng sản	-	-	1.780,42	0,90%
Tổng		6.542,00	6,98%	24.761,99	12,55%

* Cơ cấu lợi nhuận hoạt động tài chính:

TT	Lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014	
		Lợi nhuận	%/DT tài chính	Lợi nhuận	%/DT tài chính
1	Cổ tức, lợi nhuận được chia				
2	Hoạt động đầu tư tài chính	-258,66		4.900,00	99,99%
3	Khác	4,37		0,80	0,01%
Tổng		-254,29		4.900,80	100%

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Quý I/2015		31/05/2015	
		Lợi nhuận	%/DT tài chính	Lợi nhuận	%/DT tài chính

1	Cổ tức, lợi nhuận được chia			2.492,00	15,16%
2	Hoạt động đầu tư tài chính			9.332,00	56,76%
3	Khác	0,20	100%	125,77	0,77%
Tổng		0,20	100%	11.949,77	72,69%

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Cũng giống như cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp trong những năm trước của BCG chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ. Lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ trong 2 năm 2013 và 2014 lần lượt là chiếm 67,07% và 72,64% doanh thu thuần. Bước sang năm 2015, lợi nhuận từ hoạt động thương mại cũng tăng trưởng nhanh chóng cùng với doanh thu, chiếm 11,04% doanh thu thuần và lớn hơn gấp 18 lần lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ (tính đến 31/05/2015). Lợi nhuận đầu tư đang ngày càng đóng vai trò quan trọng khi đạt hơn 15 tỷ trong 5 tháng đầu năm 2015.

Nếu BCG duy trì kết quả kinh doanh như hiện nay đến cuối năm, lợi nhuận gộp của Công ty có thể đạt đến 97 tỷ đồng. Con số này tăng gấp 4,5 lần so với năm 2014, nhưng tốc độ này vẫn chậm hơn nhiều nếu so với tốc độ tăng vốn điều lệ từ 21,6 tỷ đồng lên 407 tỷ đồng và thậm chí có thể là 814 tỷ đồng vào cuối năm 2015. Như vậy, lợi nhuận gộp của BCG minh chứng cho những gì được phân tích ở mục I.3: Công ty đang phải đối mặt với rủi ro do tăng trưởng nhanh vốn điều lệ.

c) Cơ cấu lợi nhuận hoạt động đầu tư

TT	Lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014	
		Lợi nhuận	%/DT tài chính	Lợi nhuận	%/DT tài chính
1	Cổ tức, lợi nhuận được chia				
2	Hoạt động đầu tư tài chính	-258,66		4.900,00	99,99%
3	Khác	4,37		0,80	0,01%
Tổng		-254,29		4.900,80	100%

TT	Lĩnh vực	Quý I/2015	31/05/2015
----	----------	------------	------------

		Lợi nhuận	%/DT tài chính	Lợi nhuận	%/DT tài chính
1	Cổ tức, lợi nhuận được chia			2.492,00	15,16%
2	Hoạt động đầu tư tài chính			9.332,00	56,76%
3	Khác	0,20	100%	125,77	0,77%
Tổng		0,20	100%	11.949,77	72,69%

6.3 Các dự án đầu tư

Hiện nay, BCG và các công ty con đang triển khai một số dự án đầu tư như sau:

a) Hoạt động đầu tư tài chính:

- Hiện BCG đầu tư sở hữu 5,8% cổ phần Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Bắc Hà. Đây là một công ty hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản, vốn chủ sở hữu 70,461 tỷ đồng. Sở hữu 04 mỏ bauxit với tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

b) Hoạt động đầu tư vào công ty con/công ty liên kết:

- **Đầu tư vào các công ty con với sở hữu như sau:**
 - Sở hữu 90% cổ phần Công ty cổ phần Nguyễn Hoàng;
 - Sở hữu 90% cổ phần Công ty cổ phần Thành Phúc;
 - Sở hữu 68,01% CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

Hiện tại, dự án đầu tư vào Công ty cổ phần Nguyễn Hoàng và Công ty cổ phần Thành Phúc đang cho thấy những kết quả tích cực, với lợi nhuận sau thuế thu về trong 5 tháng đầu năm 2015 của 2 công ty này lần lượt là 4,3 đồng tỷ và 4,5 tỷ đồng. Đối với Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), do BCG vừa mới nắm quyền kiểm soát của Tracodi nên chưa tiến hành được nhiều thay đổi trong hoạt động của công ty. Tính đến 31/05/2015, Tracodi đang bị ghi nhận khoản lỗ 8,2 tỷ đồng. Việc ghi nhận lỗ này phần lớn do BCG đã tiến hành làm sạch sổ sách của Tracodi bằng việc ghi nhận dự phòng các khoản công nợ khó đòi của các công trình dự án xây lắp tồn đọng nhiều năm. Tuy nhiên, BCG vẫn kỳ vọng sẽ tái cấu trúc mạnh mẽ hoạt động tại Tracodi và kết quả kinh doanh của Tracodi cuối năm 2015 sẽ có lãi dự kiến không thấp hơn 10 tỷ đồng.

Ngoài ra, kế hoạch của BCG sau khi niêm yết sẽ đầu tư các công ty con như sau:

- Công ty CP Viet Golden Farm: công ty sẽ triển khai các dự án nông nghiệp và thương mại các sản phẩm nông nghiệp. Công ty sẽ triển khai dự án trang trại nuôi vỗ béo bò thịt với quy mô 5.000 con và diện tích 100 ha.
- Công ty CP ACG: liên doanh với đối tác Singapore, là công ty chuyên về giải pháp công nghệ thông tin và quản trị doanh nghiệp bao gồm xây dựng phần mềm, sản phẩm, giải pháp phần mềm đảm bảo sự phát triển bền vững và cạnh tranh cho doanh nghiệp trong thời đại toàn cầu hóa.
- Đầu tư và sở hữu chi phối một công ty chuyên sản xuất dược có quy mô thứ 3 khu vực phía Nam.
- Đầu tư và sở hữu chi phối một công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại có hệ thống kênh phân phối mạnh.
- **Đầu tư vào các công ty liên kết như sau:**
 - Sở hữu 12,9% cổ phần tại công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm và BCG có kế hoạch nâng sở hữu chi phối trong năm 2015;
 - Sở hữu 7% cổ phần tại công ty cổ phần Thương Mại Giải Pháp Tre;
 - Sở hữu 7% cổ phần tại CTCP dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security;
 - Hợp tác đầu tư 25% trong dự án khu dân cư Xuân An (Hà Tĩnh).

c) **Các dự án thực hiện cùng công ty con, công ty liên kết**

- **Dự án xây dựng Resort Casa Marina Qui Nhon**

Chủ đầu tư: Công ty CP Nguyễn Hoàng

Địa điểm: Ghềnh Ráng, TP Qui Nhon, Bình Định.

Diện tích đất: 19.061,4 m²

Mục tiêu đầu tư: resort 4 sao phục vụ nghỉ dưỡng, có 16 Bungalow và 32 phòng, vị trí resort nằm cạnh resort 5 sao Avani Quy Nhon Resort & SPA, có bãi biển đẹp và phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng.



Tổng mức đầu tư dự kiến: 30 tỷ đồng.

Dự án đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất. Hình thức thuê đất nhà nước 50 năm đến 2062. Hiện công ty đang thực hiện các thủ tục đóng tiền sử dụng đất một lần cho 50 năm và xin cấp giấy phép xây dựng.

Dự án dự kiến khởi công cuối tháng 8 năm 2015 và hoàn thành đưa vào khai thác trong quý II năm 2016.

Hiệu quả kinh tế của dự án cụ thể như sau:

Hiệu quả kinh tế của dự án xây dựng Resort Casa Marina Quy Nhon

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời gian	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Tổng doanh thu	11.275,62	14.455,50	17.927,92	20.241,76	21.198,85
Phòng	10.175,62	13.355,50	16.827,92	19.141,76	20.098,85
Thu nhập từ cung cấp dịch vụ phụ trợ khác	440,00	440,00	440,00	440,00	440,00
Quảng cáo, cho thuê và thu nhập khác	660,00	660,00	660,00	660,00	660,00

Tổng chi phí	2.255,12	2.891,10	3.585,58	4.048,35	4.239,77
Lợi nhuận gộp	9.020,49	11.564,40	14.342,34	16.193,41	16.959,08
Chi phí khác (CP QLDN+ CP bán hàng)	5.578,23	5.950,84	6.347,09	6.704,39	7.014,68
Khấu hao	1.100,00	1.320,00	1.540,00	1.540,00	1.540,00
Lãi vay+ Phí thuê đất	3.630,00	3.630,00	3.630,00	3.630,00	3.630,00
Lợi nhuận trước thuế	(1.287,74)	663,56	2.825,25	4.319,02	4.774,40
Thuế TNDN	-	145,98	621,56	950,18	1.050,37
Lợi nhuận sau thuế	(1.287,74)	517,57	2.203,70	3.368,83	3.724,03

Thời gian	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Tổng doanh thu	22.203,80	23.258,99	24.366,93	25.530,28	26.751,80
<i>Phòng</i>	<i>21.103,80</i>	<i>22.158,99</i>	<i>23.266,93</i>	<i>24.430,28</i>	<i>25.651,80</i>
<i>Thu nhập từ cung cấp dịch vụ phụ trợ khác</i>	<i>440,00</i>	<i>440,00</i>	<i>440,00</i>	<i>440,00</i>	<i>440,00</i>
<i>Quảng cáo, cho thuê và thu nhập khác</i>	<i>660,00</i>	<i>660,00</i>	<i>660,00</i>	<i>660,00</i>	<i>660,00</i>
Tổng chi phí	4.440,76	4.651,80	4.873,39	5.106,06	5.350,36
Lợi nhuận gộp	17.763,04	18.607,19	19.493,55	20.424,23	21.401,44
Chi phí khác (CP QLDN+ CP bán hàng)	7.339,58	7.679,79	8.036,03	8.409,07	8.799,70
Khấu hao	1.540,00	1.540,00	1.540,00	1.540,00	1.540,00
Lãi vay+ Phí thuê đất	3.630,00	3.630,00	3.630,00	3.630,00	3.630,00
Lợi nhuận trước thuế	5.253,46	5.757,40	6.287,52	6.845,16	7.431,74
Thuế TNDN	1.155,76	1.266,63	1.383,25	1.505,94	1.634,98
Lợi nhuận sau thuế	4.097,70	4.490,77	4.904,27	5.339,22	5.796,75

- **Dự án xây dựng Bamboo Tracodi Tower**

Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

Địa điểm: 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tòa nhà BAMBOO TRACODI TOWER với 2 phân khu chức năng chính:

Khách sạn 5 sao: kết cấu không gian linh hoạt với các loại phòng VIP, phòng đôi, phòng 3, phòng gia đình đáp ứng các yêu cầu cao cấp của khách lưu trú.

Cao ốc văn phòng: làm văn phòng của Trung tâm TRACODI TOWER, văn phòng cho thuê, giúp đáp ứng nhu cầu văn phòng làm việc sang trọng lịch thiệp tại trung tâm thành phố của các công ty.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.860 tỷ đồng trên diện tích khu đất 2.328 m2.

Hồ sơ pháp lý dự án:

- Công ty sử dụng dưới hình thức hợp đồng thuê nhà từ năm 1996 (diện tích được giao 1.048 m2) do Công ty TNHH MTV Quảng lý và kinh doanh nhà TPHCM quản lý;

- Công ty có biên bản thỏa thuận chuyển giao mặt bằng từ Công ty thi công cơ giới Bộ Nông nghiệp và thỏa thuận đền bù di dời ký ngày 26/07/1996;

- Công ty đã thực hiện đền bù giải tỏa cho một số hộ dân trong khu đất xây khu nhà 3 tầng, nhưng chưa thực hiện thủ tục chứng nhận sở hữu.

- Hiện tại dự án đã có phê duyệt của Sở Xây dựng và Sở Kiến trúc về quy hoạch sử dụng khu đất theo đề xuất của Công ty là phù hợp. Tuy nhiên do biệt thự số 89 CMT8 là biệt thự đang nằm trong danh sách 60 căn biệt thự giữ lại nên công ty đang chờ chủ trương phê duyệt của Thủ tướng chính phủ.

Dự án dự kiến khởi công trong Quý II năm 2016 và hoàn thành đưa vào khai thác trong quý II năm 2018.

Dự án Xây dựng tòa nhà BAMBOO TRACODI TOWER thực tế được lập dự án từ năm 1998. Do vậy mọi thông tin hiện nay đã cũ và không phù hợp. BCG mới tiếp quản Tracodi nên đang trong quá trình điều chỉnh lại quy mô dự án cho phù hợp tình hình thực tế và đang lập báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế cho dự án.

- **Dự án xây dựng trung tâm thương mại Củ Chi**

Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

Địa điểm: Thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.

Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu của dự án là đầu tư xây dựng khu phố Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Siêu thị Big C Củ Chi hiện đại, tiên tiến, đáp ứng nhu cầu thương mại của huyện.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 379 tỷ đồng trên diện tích khu đất 78.291,4 m².

Dự án chỉ mới có phê duyệt 1/500 và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải tỏa đền bù và ra sổ đỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công ty dự kiến hoàn tất các giấy tờ pháp lý trong năm 2015 và sẽ tìm đối tác chuyển nhượng lại dự án do Công ty tập trung nguồn lực đầu tư cho dự án Bamboo Tracodi Tower.

- **Dự án Khu đô thị mới Xuân An (Hà Tĩnh)**

Chủ đầu tư: Công ty CP Đông Dương – Công ty Thăng Long – Mê Kông. BCG đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư bốn bên tham gia góp vốn 25% vào liên doanh cùng triển khai đầu tư cho dự án. Liên danh gồm: Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển Đông Dương; Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Thăng Long; Công ty CP Bất động sản và xây dựng Trường Thành và Công ty CP Bamboo Capital. Hiện công ty dự án được lập bởi bốn liên danh đang trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý sở hữu nên BCG chưa đưa thông tin vào sơ đồ sở hữu là công ty liên kết của BCG.

Địa điểm: Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, cách Thành phố Hà Tĩnh 50km về phía Nam, cách TP. Vinh – Nghệ An 5km về phía Bắc, cách thị xã Hồng Lĩnh 17km về phía Tây Nam và cách Thị trấn Nghi Xuân 4km, cách bãi tắm Xuân Thành 8km về phía Đông.

Dự án chỉ mới có phê duyệt quy hoạch 1/500, đang thực hiện các thủ tục đóng tiền sử dụng đất ra GCN sở hữu.

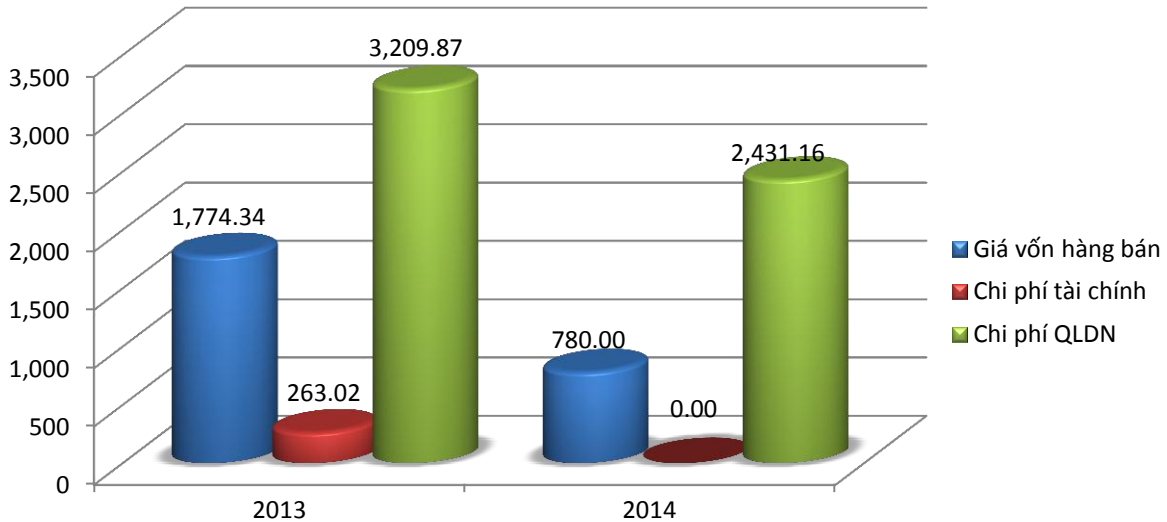
Mục tiêu đầu tư: dự án có quy mô 119,02 ha gồm khu đô thị dịch vụ, thương mại và văn phòng cho thuê. Dự án dự kiến triển khai thành 3 giai đoạn để phù hợp với tình hình phát triển của thị trường bất động sản. Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.000 tỷ đồng.

Hiện trạng dự án đã có quy hoạch 1/500 và đang trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo để được cấp giấy chứng nhận đầu tư, dự kiến dự án sẽ triển khai giai đoạn 1 với quy mô 27 ha với chi phí đầu tư 100 tỷ đồng. Dự kiến Quý 1/2016 sẽ hoàn tất các thủ tục và triển khai bán hàng.

6.4 Chi phí sản xuất

Song song với việc phát triển doanh thu, chi phí sản xuất của Bamboo Capital đang ngày càng được quản lý tốt hơn. Mặc dù tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần luôn ở mức rất cao (tăng trưởng 128% năm 2013 và 222% năm 2014), chi phí của BCG lại đang cho thấy xu thế giảm. Giá vốn hàng bán giảm từ 1,774 tỷ đồng năm 2013 xuống còn 780 triệu đồng năm 2014. Chi phí tài chính giảm hẳn về 0 sau 1 năm. Đặc biệt, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ 3,2 tỷ năm 2013 xuống còn 2,4 tỷ đồng năm 2014.

Tốc độ gia tăng chi phí qua các năm



Trong tổng các chi phí của BCG, chi phí quản lý doanh nghiệp đã từng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Mặc dù đã giảm được 25% trong năm 2014, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn lớn gấp 3 lần giá vốn hàng bán. Đây là đặc trưng của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính.

Sang đầu năm 2015, cùng với sự tăng trưởng của doanh thu hoạt động thương mại, giá vốn hàng bán đã tăng tương ứng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp. Giá vốn hàng bán tăng từ 780 triệu đồng năm 2014 lên đến 87 tỷ đồng Quý I/2015 và tăng lên 172,5 tỷ đồng vào cuối tháng 5/2015. Nhìn chung, các chi phí khác đã được quản lý một cách tương đối hiệu quả, với tỷ trọng trên doanh thu thuần liên tục giảm qua các năm. Tuy nhiên, với định hướng phát triển hoạt động thương mại trong thời gian tới, việc quản lý tốt giá vốn hàng bán là điều kiện then chốt tạo nên thành công trong kinh doanh.

Bảng: Tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

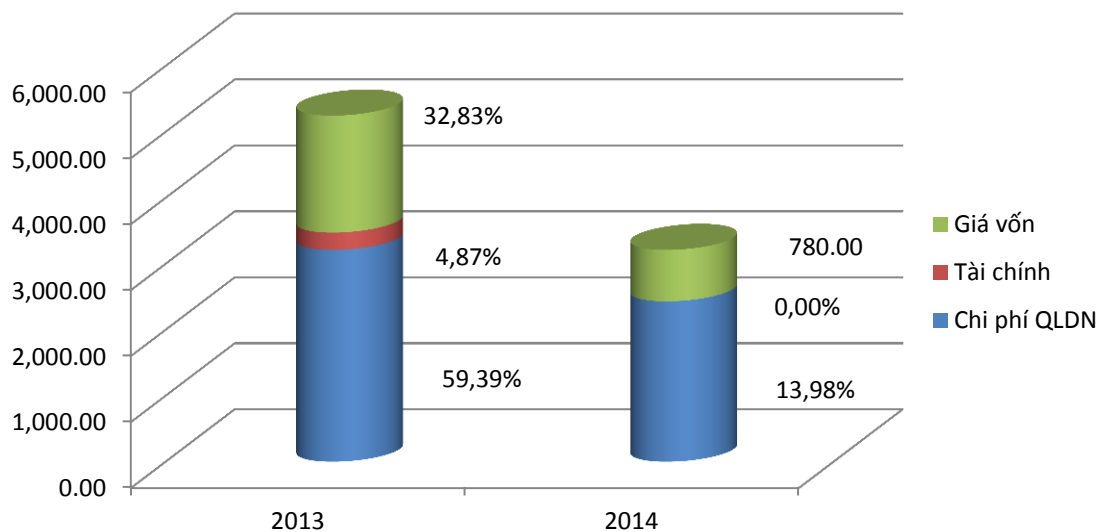
TT	Chi phí	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT

1	Giá vốn	1.774,34	32,83%	780,00	4,48%
2	Tài chính	263,02	4,87%	0,00	0,00%
3	Chi phí bán hàng	0,00	0,00%	0,00	0,00%
4	Chi phí QLDN	3.209,87	59,39%	2.431,16	13,98%
Tổng		5.247,23	97,09%	3.211,16	18,46%

TT	Chi phí	Quý I/2015		31/05/2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	87.280,10	93,03%	172.449,71	87,44%
2	Tài chính	0,00	0,00%	4.490,67	2,28%
3	Chi phí bán hàng	0,00	0,00%	985,13	0,50%
4	Chi phí QLDN	963,94	1,03%	16.918,39	8,58%
Tổng		88.244,04	94,05%	194.843,90	98,80%

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Cơ cấu chi phí qua các năm



6.5 Hoạt động Marketing

BCG luôn xác định Marketing là một hoạt động rất quan trọng đối với sự phát triển của công ty, nhất là trong giai đoạn thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt. Do tính

chất đặc thù về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty nên trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình công ty luôn “gắn” việc xây dựng thương hiệu vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ với lòng tin của khách hàng bằng việc thực hiện tốt các công việc sau:

- Tập trung cao vào công tác quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Đây chính là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn biết chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty thông qua đào tạo, hội thảo để đảm bảo và cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm, dịch vụ với tư tưởng chỉ đạo là “chất lượng là thương hiệu của Công ty”.
- Tất cả các phòng ban trong Công ty thống nhất khuyến khích trưng thương hiệu trong từng hành động hướng vào khách hàng.
- Biện pháp quảng cáo thương hiệu: tất cả các sản phẩm của công ty, biển quảng cáo, bì thư, công văn đi, hội nghị hội thảo,... của Công ty đều được đưa biểu tượng lôgô Công ty.
- Cung cấp các ấn phẩm giới thiệu tổng thể về Công ty và các sản phẩm, dịch vụ của Công ty cho các Sở Giáo dục và Đào tạo, các Công ty trong ngành, đại lý, thư viện, trường học,...
- Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cho CBCNV để giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến tận tay người tiêu dùng.
- Sử dụng website của Công ty để cung cấp các thông tin về hoạt động kinh doanh cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác kinh doanh, khách hàng và cổ đông.
- Quan hệ cộng đồng được thực hiện thông qua các hoạt động tài trợ hoặc tham gia chương trình đóng góp cứu trợ các vùng miền khó khăn do thiên tai xảy ra.

6.6 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhân hiệu Công ty:



Central Office: Thương hiệu về cung cấp dịch vụ văn phòng chia sẻ và văn phòng ảo, công ty đã đăng ký thương hiệu này với Cục sở hữu trí tuệ.

6.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Một số hợp đồng có giá trị lớn Công ty đã ký kết:

Đơn vị: đồng

TT	Diễn giải	Giá trị HĐ	Đối tác	Thời gian
1	HĐ tư vấn tái cấu trúc cho Cty CP Hữu Liên Á Châu	150.000.000 VNĐ/tháng	Cty CP Hữu Liên Á Châu	Quý 3/2015
2	HĐ xây dựng hệ thống cho Cty CP SX bao bì TM Hùng Phát Hưng	600.000.000	cho Cty CP SX bao bì TM Hùng Phát Hưng	Đã hoàn thành
3	HĐ bán sản phẩm nông nghiệp cho Cty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	46.811.973.600	Cty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	Đã hoàn thành
4	HĐ tư vấn hệ thống ERP cho International Dairy Product	150.000.000	International Dairy Product	Đã hoàn thành
Tổng cộng		47.711.973.600		

Nguồn: BCG

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013 và 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		Quý I 2015	31/05/2015
		Giá trị	Tăng trưởng		
Tổng giá trị tài sản	162.306	318.897	96,48%	557.759	836.347
Vốn chủ sở hữu	2.665	21.618	711,05%	411.369	420.891
Doanh thu thuần	5.405	17.395	221,85%	93.822	197.212
Lợi nhuận từ hoạt động KD	162	19.084	11.695,06%	5.578	18.808
Lợi nhuận khác	-20	-97	381,74%	0	-246
Lợi nhuận trước thuế	142	18.987	13.301,31%	5.578	18.562

Lợi nhuận sau thuế	142	18.952	13.276,60%	4.351	12.104
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-		
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	-	-	-		

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Tranh thủ tình hình kinh tế nói chung có nhiều điểm sáng, Công ty đã tiến hành tăng vốn nhanh chóng kể từ năm 2014 nhằm đáp ứng được nhu cầu gia tăng đầu tư, kinh doanh của Công ty. Năm 2014 Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng đến 21,618 tỷ đồng, tăng 711,05% so với năm 2013. Đến 31/05/2015, vốn chủ sở hữu của Công ty đã đạt đến con số 420,891 tỷ đồng, tăng 1.846,94% so với cuối năm 2014.

Song song với quá trình tăng vốn chủ sở hữu, tổng tài sản của Công ty cũng liên tục gia tăng qua các năm. Năm 2014, tổng tài sản Công ty tăng 156,59 tỷ đồng tương đương với tăng 96,48% so với tổng tài sản ở thời điểm cuối năm 2013. Đến 31/05/2015, tổng tài sản của Công ty đạt 836,347 tỷ đồng, tăng 517,45 tỷ đồng tương đương với tăng 162,26% so với tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2014.

Tận dụng được những cơ hội từ thị trường và hiệu quả của công tác tiết kiệm chi phí trong toàn Công ty, doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều tăng ấn tượng qua các năm. Năm 2013, sau một thời gian dài kinh doanh kém hiệu quả dẫn đến thua lỗ, Công ty đã bước đầu có được những khoản doanh thu khá khiêm tốn và bắt đầu kinh doanh có lãi, dù số lãi rất nhỏ không đủ bù đắp lỗ lũy kế của những năm trước. Năm 2014, doanh thu của công ty tăng cao đột biến so với những năm trước, đạt 17,39 tỷ đồng, tăng 221,85% so với năm 2013 và lợi nhuận sau thuế năm 2014 cũng tăng lên mức 18,952 tỷ đồng. Đến 31/05/2015, doanh thu thuần của Công ty đã đạt mức 197,212 tỷ đồng, tăng 179,817 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng là 1.033,72% so với năm 2014. Mặc dù mới sau 05 tháng đầu năm 2015, nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty đã đạt mức 12,104 tỷ đồng, bằng 63,86% so với cả năm 2014.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Mặc dù chưa chính thức thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, nhưng nhờ những khởi sắc từ kinh tế vĩ mô và tín hiệu tốt từ kinh tế thế giới, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, Công ty Cổ phần Bamboo Capital cũng không nằm ngoài quy luật này. Hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh, chỉ tiêu tài chính của Công ty đều có những bước tăng trưởng vượt bậc. Đặc biệt có những chỉ tiêu vượt rất cao so với năm trước như các chỉ tiêu về

lợi nhuận.

a) Những nhân tố thuận lợi

- BCG là nơi tập trung đội ngũ chuyên gia giỏi giàu kinh nghiệm trên thị trường tài chính.
- Công ty đã phát triển được chiến lược kinh doanh thích hợp, tập trung vào cung cấp các dịch vụ và hoạt động đầu tư.
- Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Hoạt động đầu tư của Công ty đạt hiệu quả thông qua Quy trình đầu tư bài bản và Quy trình quản lý rủi ro nghiêm ngặt.

b) Những nhân tố khó khăn

- Nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, kinh tế thế giới vẫn chưa thực sự hồi phục là cản trở đáng kể để BCG tiếp cận các mục tiêu tăng trưởng theo đúng chiến lược đã đề ra.
- Quy mô vốn công ty còn nhỏ, nên chưa có điều kiện tốt để nắm bắt tối đa cơ hội đầu tư vào các danh mục tốt tại những lúc thị trường thuận lợi.
- Vốn thấp cũng ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện những dự án đầu tư, M&A lớn, đòi hỏi nguồn vốn lớn.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Thị trường tài chính có sự phân hóa rõ rệt trong những năm gần đây về quy mô, thị phần cũng như phương hướng phát triển. Đặc biệt kể từ khi Chính phủ quyết liệt tái cấu trúc hệ thống tài chính ngân hàng, tập trung vào các Ngân hàng và công ty chứng khoán, Quy mô tổng tài sản cũng như vốn chủ sở hữu của các định chế tài chính, ngân hàng, tập đoàn đầu tư... liên tục tăng mạnh. Xét trong tổng thể hệ thống các định chế tài chính, các ngân hàng, các tập đoàn đầu tư, công ty quản lý quỹ... thì quy mô vốn của BCG là khá nhỏ, xét cả trên phương diện vốn chủ sở hữu và doanh thu. Tuy nhiên, xét trong những công ty cùng ngành hẹp thì BCG có mức vốn điều lệ ở mức trung bình so với quy mô vốn bình quân ngành, nhưng quy mô doanh thu còn khá nhỏ so với doanh thu bình quân của các công ty hoạt động trong ngành. Chính vì vậy, để khắc phục nhược điểm này, BCG đang không ngừng tìm kiếm nhà đầu tư, các đối tác chiến lược để

có thể mở rộng nguồn vốn của Công ty, nhằm tận dụng quy luật lợi thế về quy mô. BCG xác định là công ty đầu tư đa ngành trong đó chú trọng đến đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất thuộc những ngành nghề có thể đón đầu được xu thế gia nhập TPP và hội nhập sắp tới. BCG có lợi thế đã có kinh nghiệm nhiều trong quá trình thực hiện tư vấn cho nhiều doanh nghiệp của các lĩnh vực khác nhau nên khả năng nắm bắt và hiểu rõ công tác quản trị điều hành trong các lĩnh vực sản xuất.

Bảng so sánh quy mô vốn, doanh thu của BCG với một số công ty niêm yết cùng ngành

Đơn vị: triệu đồng

Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ tại 31/12/2014	Tổng doanh thu năm 2014
Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T	FIT	500.000	247.736
CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	TVC	69.000	6.544
CTCP xuyên Thái Bình	PAN	616.437	1.147.670
CTCP Đầu tư AMD Group	AMD	300.000	477.810
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	DIC	331.251	2.844.893
Bình quân		363.337	944.930
Công ty Cổ phần Bamboo Capital (tại 31/05/2015)	BCG	407.000	197.234

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Giai đoạn 2010 – 2014 là giai đoạn suy thoái kinh tế không chỉ ở Việt Nam mà còn ở phạm vi toàn thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu có diễn biến phức tạp và khó nhận định. Chính phủ các nước đã nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp kinh tế, tài chính để kiềm chế suy thoái và khắc phục những khó khăn. Kết quả ban đầu khá khả quan: tốc độ suy giảm kinh tế đã chậm lại, chỉ số lòng tin của người tiêu dùng ở một số nước đã có dấu hiệu cải thiện. Nằm trong dòng chảy của kinh tế thế giới, đồng thời nhờ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội theo chủ trương, kế hoạch của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Mặc dù khủng hoảng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của xã hội, nhưng đối với các định chế tài chính, các ngân hàng thì sự ảnh hưởng xảy ra không quá tiêu cực như những vấn đề khác. Tuy nhiên, ngành tài chính ngân hàng phải đứng trước thách thức lớn về

cạnh tranh khi phải hội nhập toàn diện với thế giới theo cam kết gia nhập WTO.

Nhìn chung, xu hướng phát triển của ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam trong những năm tới có thể tóm lược trong 3 xu hướng chính sau:

- Phát triển dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại: các định chế tài chính, ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và các công ty khác trong ngành tài chính ngân hàng phải mở rộng các dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại để nâng cao năng lực đầu tư, mở rộng thị phần, chống đỡ trước sự cạnh tranh khốc liệt khi mà các ngân hàng nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang hướng đến thị trường Việt Nam bởi đây là thị trường đầy tiềm năng.
- Quản trị rủi ro: Sự sụp đổ của nhiều ngân hàng, định chế tài chính lớn, nổi tiếng trên thế giới thời gian qua để lại một bài học sâu sắc về quản trị rủi ro cho ngành tài chính ngân hàng Việt Nam. Ngay tại Việt Nam, hàng loạt các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh khoản, lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn trong thời gian qua cũng cho thấy sự cần thiết của quản trị rủi ro trong hoạt động của các công ty trong ngành tài chính ngân hàng.
- Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh: Các công ty, ngân hàng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động thông qua việc đầu tư thành lập các công ty con, công ty liên kết hoặc tiến hành mua bán, sáp nhập, thôn tóm những công ty mục tiêu. Đây là một trong những cách thức hiệu quả nhất giúp các tổ chức phân tán được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn mạnh hơn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn. Tuy nhiên, đi kèm với đó còn là những thách thức rất lớn về cạnh tranh khi miếng bánh thị trường không chỉ dành cho các tổ chức trong nước mà còn có sự góp mặt của các tổ chức, định chế tài chính từ nước ngoài.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa, việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp bền vững là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu cơ bản để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Những bước phát triển tiếp theo của nền kinh tế là sẽ có sự kết nối ngày càng mạnh mẽ giữa các thị

trường toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Chính phủ rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Năm 2015 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập của Việt Nam với việc thực hiện cam kết của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà chúng ta đã ký kết, điển hình là hiệp định thương mại tự do ASEAN, ASEAN – Trung Quốc, ASEAN – Hàn Quốc. Đặc biệt, hiện nay chúng ta cũng đang tích cực đàm phán để tham gia Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP). Đây hiện đang là một trong những đàm phán thương mại quan trọng nhất của Việt Nam, bao gồm không chỉ các vấn đề mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ mà còn cả những vấn đề phi thương.

Ngày 8 tháng 10 năm 2014, Bộ Công thương đã có Quyết định số 9028/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu chung của Quy hoạch nhằm đảm bảo đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đáp ứng được 45% nhu cầu thiết yếu cho sản xuất (đến năm 2030, tỷ lệ này là 70%) tiêu dùng nội địa, xuất khẩu 25% giá trị sản xuất công nghiệp.

Nắm bắt được xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, Ban lãnh đạo đã định hướng cho Bamboo Capital phát triển trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Phương châm phát triển trong 3-5 năm tới của Công ty là phát triển theo xu hướng đón đầu hiệp định TPP. Chính vì vậy, thời gian qua Công ty đã liên tục đẩy mạnh các hoạt động mua bán và sát nhập các doanh nghiệp có giá trị, tiềm năng tốt và có ngành nghề sản xuất những sản phẩm thế mạnh của Việt Nam, trong đó có các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ. Có thể kể đến một số thương vụ đầu tư tiêu biểu như đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Phúc, Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, với xu thế phát triển của đất nước cũng như của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Tình hình lao động

Tính đến ngày 31/12/2014, toàn Công ty có 15 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	3	20
Đại học	11	73
Trung cấp + Cao đẳng	-	-
Công nhân	-	-
Lao động phổ thông	1	7
Tổng số	15	100

Nguồn: BCG

Cơ cấu lao động của công ty Bamboo đang chi phối

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	2	0,7
Đại học	64	23,4
Trung cấp + Cao đẳng	23	8,4
Công nhân	-	-
Lao động phổ thông	185	67,5
Tổng số	274	100

Nguồn: BCG

9.2 Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Nhân viên được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng

cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. CBNV thường xuyên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ.... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

c) Chính sách lương và thưởng

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2014 đạt ở mức 11.700.000 đồng/người/tháng và các công ty Bamboo chi phối là 3.713.956 đồng/người/tháng. CBNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. BCG cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm qua, mặc dù đạt lợi nhuận cao nhưng do chiến lược phát triển chung cần nguồn vốn để thực hiện. Do đó, Công ty không tiến hành chia cổ tức. Tuy nhiên trong giai đoạn tới Công ty sẽ xây dựng chính sách cổ tức dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 5 năm
- Máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý : 2-5 năm

b) Mức lương bình quân

Năm	Đơn vị tính	2012	2013	2014
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	9.900.000	10.700.000	11.700.000
Tăng trưởng	%		8,00	9,00

Nguồn: BCG

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty tăng dần qua các năm với tốc độ tăng trưởng là 8% năm 2013 và 9% năm 2014. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/05/2015, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015	31/05/2015
Thuế GTGT	196,285	1.453,326	1.511,963	1.630,021
Thuế thu nhập doanh nghiệp		35,014	1.207,733	6.491,596
Thuế thu nhập cá nhân	58,298	6,096	13,805	6,806

Thuế khác	-	-	-	2.433,807
Tổng cộng	254,583	1.494,436	2.733,501	10.562,230

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014 của Công ty, lợi nhuận sau thuế được dùng chủ yếu cho việc bù đắp phần lỗ xảy ra ở những năm trước. Lợi nhuận để lại chưa cao nên công ty chưa tiến hành trích lập các quỹ. Trong thời gian tới, do nếu kết quả kinh doanh qua các năm đạt đúng theo kế hoạch đã đề ra, Ban lãnh đạo Công ty dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành kể từ năm 2015.

f) Tổng dư nợ vay

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015	31/05/2015
Nợ ngắn hạn	4.245,878	33.065,460	77.176,993	284.251,309
<i>Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>			80	71.560,058
Nợ dài hạn	155.395,131	264.213,478	69.213,478	100.904,816
<i>Trong đó: Vay và nợ dài hạn</i>			65.000	81.960,857

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Tại ngày 31/05/2015, tình hình vay và nợ ngắn hạn, dài hạn của Công ty chi tiết như sau

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	Giá trị	Đơn vị vay
a. Vay ngắn hạn		
1- Tăng tại Công ty mẹ BCG	1.780	
+ Ông Nguyễn Văn Chương (1)	780	Công ty mẹ
+ Bà Hồ Thị Anh Lan (2)	1.000	Công ty mẹ
2- Tăng do Hợp nhất với các Công ty con	69.780	
+ Bà Bùi Thị Hiếu (3)	3.352	Tracodi
+ NH TMCP Công Thương VN - CN Phú Tài (4)	26.802	Nguyễn Hoàng

+ NH TMCP Ngoại Thương VN - CN Phú Tài (4)	25.679	Nguyễn Hoàng
+ NH TMCP Công Thương VN - CN Phú Tài (5)	13.947	Thành Phúc
Cộng vay và nợ ngắn hạn	71.560	
b. Vay dài hạn		
1- Tăng tại Công ty mẹ BCG	65.000	
+ Trái phiếu thông thường (6)	65.000	Công ty mẹ
2- Tăng do Hợp nhất với các Công ty con	16.960	
+ Quỹ ĐT PT Long An - Thi công CT839 (7)	2.018	Tracodi
+ ComfortDelGro (S.E.ASIA) Pte Ltd(8)	2.123	Tracodi
+ NH TMCP Ngoại Thương VN - CN Phú Tài (9)	12.819	Nguyễn Hoàng
Cộng vay và nợ dài hạn	81.960	

Ghi chú:

(1) Theo hợp đồng vay vốn số 01/2015/HĐVV-BCG-DN ngày 27/03/2015, Công ty vay của Ông Nguyễn Văn Chương, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 0,63%/tháng.

(2) Theo hợp đồng vay vốn số 02/2015/HĐVV-BCG-DN ngày 01/04/2015, Công ty vay của Bà Hồ Thị Anh Lan, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 0,63%/tháng.

(3) Đây là khoản vay của Bà Bùi Thị Hiếu của Công ty Tracodi để thanh toán nợ khách hàng thi công các công trình khu vực Quảng Nam.

(4) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng từng lần của Công ty con - Công ty CP Nguyễn Hoàng, thời gian đáo hạn là 08 tháng kể từ ngày rút vốn. Các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất các khoản vay bằng đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ lần lượt là 7%/năm và 4,5%/năm, được quy định trên từng giấy nhận nợ tại ngày rút vốn.

(5) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại theo Hợp đồng tín dụng số 542/2014/000893-HĐTDHM/NHCT-542-THANHPHUC ngày 15/07/2014 của Công ty con - Công ty CP Thành Phúc, thời gian đáo hạn là 12 tháng kể từ ngày rút vốn. Các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất các khoản vay bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ lần lượt là 8%/năm và 4,5%/năm, được quy định trên từng giấy nhận nợ tại ngày rút vốn.

(6) Theo hợp đồng mua trái phiếu số 02/2015/HĐMTP ngày 25/03/2015 giữa Công ty và Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội. Công ty đã phát hành 65 trái phiếu thông thường,

mệnh giá là 1 tỷ đồng/trái phiếu, lãi suất.

(7) Đây là khoản vay Quỹ đầu tư phát triển Tỉnh Long An của Công ty Tracodi để thi công công trình ĐT.839, lãi suất 8,5%, thời hạn vay 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

(8) Đây là khoản vay ComfortDelGro (S.E.ASIA) Pte Ltd của Công ty Tracodi để góp vốn vào Công ty Taxi Việt Nam với lãi suất 0%.

(9) Vay theo Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 490/HĐTD ngày 28/11/2014 để thực hiện dự án “Đầu tư nhà máy khai thác sản xuất đá thông thường”. Số tiền vay là 13 tỷ đồng, thời hạn vay là 58 tháng trong đó: thời gian ân hạn là 03 tháng, thời gian thu hồi nợ là 55 tháng.

Hiện tại, Công ty không có nợ các khoản nợ phải trả quá hạn.

g) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015	31/05/2015
Phải thu khách hàng	0	6.927,000	99.076,234	158.499,905
Trả trước cho người bán	28,670	3,960	143,185	17.311,012
Phải thu khác	363,818	185,342	359,442	58.690,293
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-		-12.555,236
Tổng cộng	392,488	7.116,302	99.578,861	221.945,974

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015	31/05/2015
<u>Tổng nợ ngắn hạn</u>	<u>4.245.878</u>	<u>33.065.460</u>	<u>77.176,993</u>	<u>284.251,309</u>
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	780	-
Phải trả người bán	801.213	27.503.492	7.537,152	131.118,230
Người mua trả tiền trước	200.885	-	89,191	51.498,456
Thuế và các khoản phải nộp NN	254.583	1.494.436	2.733,501	10.562,231
Phải trả người lao động	117.200	-		
Chi phí phải trả	-	-	-	6.486,481

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015	31/05/2015
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-	71.560,059
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	2.871.997	4.067.532	27,149	18.637,621
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-5.929,141
Tổng nợ dài hạn	155.395.131	264.213.478	69.213,478	100.904,816
Vay và nợ dài hạn	-	-	65.000,000	81.960,857
Phải trả dài hạn khác	155.395.131	264.213.4778	4.213,478	18.943,958
Tổng cộng	159.641.009	297.278.938	146.390,471	385.156,125

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Tính đến 31/05/2015, Công ty có khoản phải trả đối với 02 thành viên Hội đồng quản trị. Đây là khoản vay mà hai cá nhân cho công ty vay, cụ thể

Công nợ phải trả với các bên liên quan:

Đơn vị: đồng

ĐỐI TƯỢNG	Chức vụ	31/05/2015
Nguyễn Hồ Nam	Phó CT Hội đồng quản trị thường trực	2.786.599.082
Nguyễn Thế Tài	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	910.076.800

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Quý I /2015	31/05/2015
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,49	6,25	1,61
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,09	0,26	6,25	1,22
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	98,00	93,00	26,25%	46,05%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5.989,35	1.375,15	35,59%	91,51%
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>					
<i>(tính theo bình quân năm dựa vào số tháng thực tế hoạt động)</i>					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Quý I /2015	31/05/2015
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,00	0,04	17,37	7,45
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,04	0,07	0,87	0,68
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>					
<i>(tính theo bình quân năm dựa vào số tháng thực tế hoạt động)</i>					
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,53	108,96	4,64	7,03
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0.63	87,74	16,81	7,78
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,09	5,94	0,78	1,66
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	2,53	109,15	5,95	9,54

Nguồn: BCTC KT 2013, 2014, BCTC Quý I/2015, BCTC KT hợp nhất tại 31/05/2015 của BCG

Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn) là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Đây là một chỉ số rất quan trọng đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính như BCG. Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2014 đã được cải thiện so với năm 2013 và duy trì ở mức 1,49. Điều này cho thấy Công ty đã chú trọng cải thiện khả năng thanh toán, luôn đảm bảo được khả năng trả nợ ngắn hạn.

Tuy chỉ số khả năng thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) của Công ty năm 2014 cho thấy sự giảm mạnh, nhưng khi đi vào phân tích ta thấy rằng điều này đến từ việc công ty đang tiến hành mua chịu hàng hóa từ nhà cung cấp. Điều này làm tăng lượng hàng tồn kho cũng như nợ ngắn hạn của công ty, dẫn đến chỉ số khả năng thanh toán nhanh giảm.

Nhìn chung, sự thiếu ổn định của các hệ số về khả năng thanh toán của BCG là hệ quả của quá trình tăng vốn điều lệ. Với số vốn tăng thêm trong Quý I/2015 lên tới hơn 384 tỷ đồng, lượng vốn lưu động của Công ty giai đoạn này có sự gia tăng đột biến. Điều này làm cho các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty cũng gia tăng theo. Tuy nhiên, theo thời gian, nguồn vốn tăng thêm đã được phân bổ hợp lý hơn vào các tài sản, khiến cho các hệ số này bắt đầu ổn định trở lại. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của BCG tại thời điểm 31/05/2015 lần lượt là 1,61 và 1,22, gần bằng so với năm 2013

Về cơ cấu vốn: Cơ cấu vốn của BCG cho thấy một tỷ trọng rất lớn nợ trong tổng tài sản của doanh nghiệp. Tổng các khoản nợ của BCG luôn chiếm tỷ trọng hơn 96% Tổng tài sản

trong năm 2013 và 2014. Bước sang năm 2015, với sự gia tăng của vốn điều lệ, cơ cấu nợ của Công ty đã trở nên lành mạnh hơn, với tỷ trọng nợ/ tổng tài sản giảm xuống còn 26,25% và 46,05% vào cuối Quý I/2015 và cuối tháng 5/2015. Việc gia tăng vốn điều lệ mang lại sự yên tâm về khả năng thanh toán các khoản nợ, nhưng cũng làm tăng những hoài nghi về khả năng sinh lời của Công ty.

Về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn của BCG trong 2 năm 2013 và 2014 rất thấp, phù hợp với tính chất hoạt động của Công ty. Bước sang Quý I/2015, đi cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động thương mại, hệ số vòng quay hàng tồn kho đang ngày càng được cải thiện. Nhìn chung, vòng quay hàng tồn kho của BCG tuy gia tăng nhưng đang cho thấy sự thiếu ổn định. Chỉ số này tăng vọt từ 0,04 năm 2014 lên 17,37 vào Quý I/2015 và trong 2 tháng tiếp theo, chỉ số này lại giảm xuống còn 7,45 vào 31/05/2015

Về khả năng sinh lời: Khả năng sinh lời của Công ty trong những năm trước tương đối tốt, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2013 và 2014 lần lượt là 2,62% và 108,96%. Tỷ lệ này tăng cao do doanh thu thuần năm 2014 tăng mạnh, trong khi đó các chi phí chính như tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp lại giảm. Doanh thu tăng cao trong khi chi phí lại cắt giảm khiến cho hệ số ROA và ROE của BCG cũng có những chuyển biến tích cực. Tỷ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2014 thậm chí còn vượt mức 100% cho thấy lợi nhuận sau thuế cao hơn doanh thu thuần. Điều này được lý giải bởi khoản lợi nhuận 4,9 tỷ đến từ việc chuyển nhượng vốn tại Công ty BĐS Đông Dương.

Rủi ro do tăng nhanh vốn điều lệ của BCG đã được thể hiện rất rõ trong nửa đầu năm 2015. Việc tăng vốn điều lệ đã khiến cho các hệ số về khả năng sinh lời giảm mạnh. Điều này được lý giải bởi tốc độ tăng trưởng lợi nhuận không đuổi kịp với tốc độ tăng trưởng vốn và doanh thu. Sự sụt giảm của các hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần có thể được giải thích do BCG vừa chuyển sang phát triển hoạt động thương mại, vốn có tỷ suất lợi nhuận biên không cao như hoạt động dịch vụ tài chính trước đây. Tuy nhiên, việc hệ số ROA, và đặc biệt là hệ số ROE của BCG giảm mạnh cho thấy việc tăng vốn nhanh và tổng tài sản cũng tăng trong thời gian ngắn trong khi đó hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đủ thời gian để tạo ra lợi nhuận tương xứng. Vì vậy, nhà đầu tư cần chú ý đến điểm này khi tính toán khả năng đầu tư vào BCG

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Leong Kwek Choon	17/05/1955	E3031548L	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hồ Nam	01/01/1978	024933000	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Đặng Trung Kiên	21/12/1973	012961509	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Thế Tài	27/08/1973	022768212	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thanh Hùng	09/02/1978	024933911	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị của Công ty có 2 thành viên độc lập là ông Leong Kwek Choon và ông Đặng Trung Kiên

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Ông Leong Kwek Choon - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **LEONG KWEK CHOON**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 17/05/1955
 Nơi sinh : Singapore
 Hộ chiếu : E3031548L
 Ngày hết hạn : 20/10/2017 cấp tại Singapore
 Quốc tịch : Singapore
 Địa chỉ thường trú : 53 Hillview Crescent Singapore 669459
 Số điện thoại công ty : (+65) 91559863
 Địa chỉ email : kwekchoon@harvestglobalinvest.com
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại

Quá trình công tác:
 Từ 1976 đến 1990 : Tham gia Quân đội Singapore
 Từ 1991 đến 1992 : Môi giới chứng khoán, Công ty TNHH Chứng khoán UOB
 Từ 1993 đến 2001 : Môi giới chứng khoán, Công ty TNHH Chứng khoán Lum Chang
 Từ 2001 đến 2008 : Giám đốc môi giới chứng khoán, Công ty TNHH UOB Kayhian
 Từ 2004 đến 2010 : Tổng Giám đốc điều hành Công ty TNHH Artivision Technologies
 Từ 2013 đến nay : Cố vấn, Công ty TNHH Harvest Global Investment
 Từ 2014 đến nay : Tư vấn, Công ty TNHH Green and Able
 Từ 04/2015 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo

- Chức vụ tại tổ chức khác	: Capital – mã chứng khoán BCG Cố vấn, Công ty TNHH Harvest Global Investment Tur vấn, Công ty TNHH Green and Able 26.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)	
Trong đó	
- Đại diện sở hữu	: Không có
- Cá nhân sở hữu	: 26.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

b. Ông Nguyễn Hồ Nam – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

Họ và tên	: NGUYỄN HỒ NAM
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1978
Nơi sinh	: Vĩnh Long
CMND	: 024933000 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
Số điện thoại công ty	: 08 62 680 680
Địa chỉ email	: nam.nh@bamboocap.com.vn
Trình độ chuyên môn:	
- Từ 1995 - 1999	: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Từ 2003 - 2005	: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Monash, Úc
Quá trình công tác:	
Từ 2000 đến 2001	: Phó phòng kế toán, Tập đoàn Unilever Việt Nam, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ 2001 đến 2006	: Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Trưởng phòng Kế toán Quản trị, Tập đoàn Unilever Việt Nam, Hồ Chí Minh, Việt Nam Trưởng Bộ phận Dự án tài chính, Tập đoàn Unilever Úc, Úc.
Từ T9/2006 đến T1/2010	: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T1/2010 đến T5/2012	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T2/2013 đến T4/2015	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty cổ phần

Từ T3/2012 đến nay	:	Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T7/2013 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T4/2015 đến nay	:	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T4/2015 đến nay	:	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T4/2015 đến nay	:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	:	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)		2.416.694 cổ phần, chiếm 5,94% vốn điều lệ
Trong đó		
- Đại diện sở hữu	:	Không có
- Cá nhân sở hữu	:	2.416.694 cổ phần, chiếm 5,93% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết		
- Hồ Thị Anh Lan (Mẹ)	:	35.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

c. Ông Đặng Trung Kiên – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	:	ĐẶNG TRUNG KIÊN
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	21/12/1973
Nơi sinh	:	Hưng Yên
CMND	:	012961509 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/04/2007
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	18/232 Phố Trần Điền, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại công ty	:	04 2230 0555
Địa chỉ email	:	kien.dt@bamboocap.com.vn
Trình độ học vấn:	:	Cao học Học viện Hành chính

Quá trình công tác:	
Từ T8/2013 đến nay	: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam
Từ T4/2015 đến nay	: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Từ T4/2015 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)	430.000 cổ phần, chiếm 1,05% vốn điều lệ
Trong đó	
- Đại diện sở hữu	: 430.000 cổ phần, chiếm 1.05% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	: Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	Không có
Công Ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam (quan hệ: đại diện sở hữu)	: 430.000 cổ phần, chiếm 1,05% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

d. Ông Nguyễn Thế Tài – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	: NGUYỄN THẾ TÀI
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 27/08/1973
Nơi sinh	: Hà Nội
CMND	: 022768212 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/08/2010
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 60/3/28 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành Q.1, Tp.HCM
Số điện thoại công ty	: 08 62 680 680
Địa chỉ email	: tai.nt@bamboocap.com.vn
Trình độ chuyên môn:	
- Từ 1992 -1996	: Cử nhân chuyên ngành Quản Trị Kinh Doanh – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Quá trình công tác:	
Từ T9/1996 đến T7/1997	: Lập trình viên, Công ty Dolsoft, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T8/1997 đến T1/2010	: Giám đốc Công nghệ thông tin, Tập đoàn Unilever Việt Nam, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T2/2010 đến T10/2011	: Phó Tổng Giám đốc điều hành, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T11/2011 đến T9/2013	: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T2/2013 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T8/2014 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T10/2013 đến nay	: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)	2.290.000 cổ phần, chiếm 5,62% vốn điều lệ
Trong đó	
- Đại diện sở hữu	: Không có
- Cá nhân sở hữu	: 2.290.000 cổ phần, chiếm 5,62% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

e. Ông Nguyễn Thanh Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: NGUYỄN THANH HÙNG
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 09/02/1978
Nơi sinh	: Vĩnh Long
CMND	: 024933911 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/05/2008
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 171/38 Lê Văn Thọ, P. 08, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh

Số điện thoại công ty	:	08 62 680 680
Địa chỉ email	:	hung.nt@bamboocap.com.vn
Trình độ chuyên môn:		
- Từ 1995 – 1999	:	Cử nhân chuyên ngành Anh ngữ – Đại học KH-XH-NV, Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Quá trình công tác:		
Từ T9/1999 đến T1/2007	:	Trưởng phòng Quản lý kênh phân phối Công ty CPDV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel), TP. HCM, Việt Nam.
Từ T2/2007 đến T5/2008	:	Phó phòng Môi giới, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.HCM, Việt Nam.
Từ T6/2008 đến T1/2009	:	Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Từ T11/2009 đến T1/2010	:	Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Từ T2/2011 đến T6/2012	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Từ T7/2012 đến nay	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T10/2013 đến T3/2015	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T3/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T2/2013 đến nay	:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T6/2014 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T3/2014 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam
Từ T4/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát

Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)	:	triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
- Đại diện sở hữu	:	30.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	30.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	:	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
- Nguyễn Xuân Lan (Vợ)	:	15.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Nguyễn Ngọc Đài Trang (Em)	:	10.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

12.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Đình Hoài Châu	08/11/1976	023163188	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bùi Thanh Lâm	20/04/1980	025464427	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Mai Loan	27/06/1982	023477081	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a. Ông Đình Hoài Châu– Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	:	ĐÌNH HOÀI CHÂU
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	08/11/1976
Nơi sinh	:	Hà Nội
CMND	:	023163188 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2014
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	48/7 Lê Lợi, P. 04, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty	:	08 62 680 680
Địa chỉ email	:	chau.dh@bamboocap.com.vn
Trình độ chuyên môn:		
- Từ 1994 – 1998	:	Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Từ 1999 - 2001	:	Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Royal Melbourne Institute of Technology, Melbourne, Úc
Quá trình công tác:		
Từ T7/2001 đến T2/2004	:	Chuyên viên Kế toán quản trị, Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Melbourne, Úc
Từ T2/2004 đến T2/2007	:	Trưởng phòng Kế toán quản trị, Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc
Từ T3/2007 đến T8/2007	:	Chuyên viên Kế toán quản trị cao cấp, Công ty

	TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T8/2007 đến T1/2009	: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội, Việt Nam
Từ T1/2009 đến T1/2010	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T1/2010 đến T6/2012	: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T6/2012 đến T8/2013	: Giám đốc Công ty TNHH MTV Trường Thành, Lào
Từ T8/2013 đến T10/2013	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Tài chính Cổ phần Handico, Hà Nội, Việt Nam
Từ T10/2013 đến T2/2014	: Quyền Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Handico, Hà Nội, Việt Nam
Từ T2/2014 đến T6/2014	: Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Handico, Hà Nội, Việt Nam
Từ T3/2014 đến T8/2014	: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh Việt Nam
Từ T8/2014 đến nay	: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T10/2014 đến 03/04/2015	: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Từ 15/04/2015 đến nay	: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)	20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Trong đó	
- Đại diện sở hữu	: Không có
- Cá nhân sở hữu	: 20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

b. Ông Bùi Thành Lâm – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **BÙI THÀNH LÂM**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 20/04/1980
 Nơi sinh : Hải Phòng
 CMND : 025464427 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19-5-2011

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 88 Suong Nguyệt Anh, P. Bến Thành, Quận 1, Hồ Chí Minh

Số điện thoại công ty : 08 62 680 680
 Địa chỉ email : lambui@thaisoncorp.com.vn
 Trình độ chuyên môn:
 - Từ 1997-2001 : Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – Đại học Đông Đô, Hà nội, Việt Nam
 - Từ 2002 - 2004 : Thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – Đại học Huron London- UK

Quá trình công tác:
 Từ 2005 đến 2012 : Phó Chủ tịch HĐQT Cty Cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam
 Từ 2007-2010 : Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc Nhà máy dược phẩm Farmapext, Bình Dương, Việt Nam
 Từ 2013 đến nay : Tổng giám đốc Công Ty Cổ phần Sanytas, Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Từ 2014 đến nay : Chủ tịch , Công ty TNHH Thái Sơn Sài gòn

Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sanytas Chủ tịch Công ty TNHH Thái Sơn Sài gòn Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)
 Trong đó
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : Không có
 Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c. Bà Lê Thị Mai Loan – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **LÊ THỊ MAI LOAN**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 27/06/1982
 Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
 CMND : 023477081 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh

cấp ngày 05/04/2013

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 270B/10/22/5 Lý Thường Kiệt, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
 Số điện thoại công ty : 08 62 680 680
 Địa chỉ email : loan.ltm@bamboocap.com.vn
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Quá trình công tác:

Từ T4/2008 đến T1/2010 : Chuyên viên Văn phòng Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Từ T1/2010 đến T6/2010 : Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Từ T6/2010 đến T6/2011 : Phó Ban nguồn vốn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Từ T6/2011 đến T6/2012 : Phó phòng Nguồn vốn, Công ty Tài chính Cổ phần Handico, Hà Nội, Việt Nam

Từ T2/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Từ T4/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Từ T4/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG

- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm
 Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận Tải (Tracodi)

Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)
 Trong đó

- Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : 20.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

12.3 Danh sách thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
----	-----------	-----------	---------	---------

1	Nguyễn Thế Tài	27/08/1973	022768212	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Hùng	09/02/1978	024933911	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Đức Hùng	12/06/1978	012788742	Phó Tổng Giám đốc
4	Hoàng Thị Minh Châu	09/12/1978	B5122155	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

a. Ông Nguyễn Thế Tài– Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b. Ông Nguyễn Thanh Hùng– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

c. Ông Dương Đức Hùng – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **DƯƠNG ĐỨC HÙNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 12/06/1978
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND : 012788742 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/01/2010
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 15 Trần Bình Trọng, Hà Nội
 Số điện thoại công ty : 08 62 680 680
 Địa chỉ email : hungdd@bamboocap.com.vn
 Trình độ chuyên môn:
 Từ 1995-2002 : Cử nhân Luật.

Quá trình công tác:
 Từ T4/2011 đến T6/2013 : Giám đốc Dự án Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành tại Lào.
 Từ T6/2012 đến T8/2013 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành
 Từ T8/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam.
 Từ T8/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security

Từ T3/2015 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)		15.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
Trong đó		
- Đại diện sở hữu	:	Không có
- Cá nhân sở hữu	:	15.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

d. Bà Hoàng Thị Minh Châu – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	:	HOÀNG THỊ MINH CHÂU
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	09/12/1978
Nơi sinh	:	Nam Định
CMND/Hộ chiếu	:	B5122155 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/03/2011
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 16/20/225 Đường Thụy Phương, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
Số điện thoại công ty	:	08 62 680 680
Địa chỉ email	:	chau.htm@bamboocap.com.vn
Trình độ chuyên môn:		
Từ 1996 – 2000	:	Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Thương Mại, Hà Nội, Việt Nam
Quá trình công tác:		
Từ T4/2003 đến T12/2006	:	Chuyên viên Kế toán, Công ty TNHH Thương mại DV Cát Sơn - CN Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam
Từ T1/2007 đến T6/2007	:	Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Giấy Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam
Từ T7/2007 đến T1/2010	:	Kế toán trưởng Chi nhánh Hà Nội, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T1/2010 đến T11/2011	:	Kế toán trưởng, Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương

Từ T12/2011 đến T5/2012	:	Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T6/2012 đến T7/2013	:	Kế toán trưởng, Công ty Cổ Phần Thủ Phủ Tre, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T8/2013 đến T6/2014	:	Trưởng phòng kế toán, Công ty tài chính Cổ phần Hadinco, Hà Nội, Việt Nam
Từ T8/2014 đến nay	:	Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T4/2015 đến nay	:	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết	:	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán BCG
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 16/04/2015)	:	20.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Trong đó		
- Đại diện sở hữu	:	Không có
- Cá nhân sở hữu	:	20.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định

❖ Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/05/2015.

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.912.223.768	16.085.879.208	59,77%
2	Máy móc, thiết bị	46.743.597.075	31.621.257.140	67,65%
3	Phương tiện vận tải	6.029.352.364	2.662.038.056	44,15%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	634.785.325	148.867.199	23,45%

	Cộng	80.319.958.532	50.518.041.603	62,90%
--	-------------	-----------------------	-----------------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 của BCG

13.2 Những khoản đầu tư dài hạn của Công ty.

Tại thời điểm 31/05/2015, Công ty đang có những khoản đầu tư dài hạn sau:

Đơn vị: triệu đồng

Dự án đầu tư	Số tiền đầu tư	Diễn giải
Đầu tư vào công ty CP KTKS Bắc Hà	4.213	Theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty với các cá nhân. Công ty sẽ làm trung gian đầu tư và nắm giữ cổ phần theo yêu cầu của các cá nhân ủy thác trên từng hợp đồng. Sau thời gian ủy thác, Công ty sẽ chuyển nhượng lại cho bên ủy thác.
Đầu tư vào công ty CP KTKS Bắc Hà	3.133	Đầu tư trực tiếp
Đầu tư vào công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	280	Đầu tư trực tiếp
Đầu tư vào công ty CP Renatus	20	Đầu tư trực tiếp
Công ty CP TM Giải Pháp Tre	238	Đầu tư trực tiếp
Công ty CP DV Hợp Điểm	878	Đầu tư trực tiếp
Công ty LD SX VLXD An Giang	9.726	Đây là khoản đầu tư của Công ty con - Công ty Tracodi. Cụ thể:
Công ty LD TV Thiết kế và XD Folec	1.142	- Công ty TNHH LD KT CB VLXD An Giang: Tracodi chiếm 51% vốn điều lệ, nhưng theo điều lệ Tracodi không có quyền phủ quyết.
Công ty Taxi Việt Nam	13.065	- Công ty LD TVTK và XD Folec: Tracodi chiếm 4% vốn điều lệ. Công ty này đã giải thể theo Quyết định số 0106/09/QĐ-FV ngày 01/06/2009. - Công ty Taxi Việt Nam: Tracodi chiếm 30% vốn điều lệ.
Hợp tác đầu tư	6.000	Góp vốn hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án Khu nhà ở Đông Dương theo “Hợp đồng hợp tác kinh doanh” số

		01/2014/TP-DD, giữa Công ty Cổ phần Thành Phúc với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đông Dương.
Tổng cộng	38.789	

Nguồn: BCG

13.3 Những khoản đầu tư dài hạn của Công ty.

Tại thời điểm 31/05/2015, tình hình sở hữu và sử dụng tài sản là đất đai, bất động sản của Công ty và các công ty con như sau:

STT	Dự án	Diện tích	Hình thức sở hữu	Hiện trạng
01	Tracodi Tower	2.132 m ²	<p>Công ty sử dụng dưới hình thức hợp đồng thuê nhà từ năm 1996 (diện tích được giao 1.048 m²) do Công ty QL và kinh doanh nhà TPHCM quản lý;</p> <p>Công ty có biên bản thỏa thuận chuyển giao mặt bằng từ Công ty thi công cơ giới Bộ Nông nghiệp và thỏa thuận đền bù di dời ký ngày 26/07/1996;</p> <p>Công ty đã thực hiện đền bù giải tỏa cho một số hộ dân trong khu đất xây khu nhà 3 tầng, nhưng chưa thực hiện thủ tục chứng nhận sở hữu.</p>	<p>Công ty đã lập dự án xây dựng cao ốc văn phòng và khách sạn với quy mô: diện tích đất 2.132 m²; DTXD: 1.548 m²; 42 tầng và 5 tầng hầm.</p> <p>Hiện tại dự án đã có phê duyệt của Sở Xây dựng và Sở Kiến trúc về quy hoạch sử dụng khu đất theo đề xuất của Công ty là phù hợp. Tuy nhiên do biệt thự số 89 CMT8 là biệt thự đang nằm trong danh sách 60 căn biệt thự giữ lại nên công ty đang chờ chủ trương phê duyệt của Thủ tướng chính phủ.</p> <p>Dự kiến trong năm nay công ty sẽ hoàn tất các thủ tục phê duyệt 1/500.</p>
02	Trung tâm thương mại Củ Chi	12,29 ha	Dự án chỉ mới có phê duyệt 1/500 và đang trong quá trình hoàn tất các thủ	Dự án quy hoạch trung tâm thương mại, dịch vụ, siêu thị kết hợp với khu

			tục giải tỏa đền bù và ra sổ đỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	dân cư.
03	Resort Casa Marina Quy Nhơn	18.629,6 m ²	Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất. Hình thức thuê đất nhà nước 50 năm đến 2062.	Công ty đang lập dự án và đang trong quá trình xin đóng tiền thuê đất 50 năm, xin cấp phép xây dựng resort 4 sao phục vụ nghỉ dưỡng và du lịch;
04	Dự án KDC Xuân An – Hà Tĩnh	119,02 ha	Dự án chỉ mới có phê duyệt quy hoạch 1/500, đang thực hiện các thủ tục đóng tiền sử dụng đất ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	BCG góp vốn 25% trong dự án; Dự án sẽ triển khai giai đoạn 1 quy mô 27 ha.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 – 2016

14.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tăng trưởng	Giá trị	Tăng trưởng
Vốn điều lệ thực góp	Triệu đồng	407.000	1.784%	814.000	100%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	420.891	1.947%	855.081	110%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	510.150	2.781%	690.223	35%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.081	117%	85.883	109%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	8,19%	-76,82%	12,44%	4,25%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,09%	-77,65%	10,04%	-0,05%
Cổ tức	%	8%-10%	N/A	8%-10%	0%

Năm 2014 lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng đột biến so với năm 2013, tuy nhiên do phải bù đắp số lỗ lũy kế khá lớn từ những năm trước và nhu cầu cấp thiết về vốn đầu tư nên Công ty không tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông. Công ty có kế hoạch trả cổ tức từ năm 2015 với chính sách cổ tức như sau:

Năm 2015 và năm 2016: Lợi nhuận để lại trong hai năm này sẽ được tái đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nắm bắt cơ hội hồi phục kinh tế của Việt Nam và thế giới, cũng như nắm bắt các lợi thế khi Việt Nam chính thức gia nhập TPP. Do vậy, Ban lãnh đạo dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ từ 8%-10%

Bắt đầu từ năm 2017, Công ty có kế hoạch trả cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ dự kiến từ 10% đến 15%.

14.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Những chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức trên của Công ty được xây dựng căn cứ vào định hướng và kế hoạch kinh doanh đã đặt ra của Công ty, căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và dự báo tình hình kinh tế trong thời gian tới. Điều kiện thị trường, đặc biệt là việc công ty tăng vốn thành công lên 407 tỷ đồng đầu năm 2015 đang tạo cơ hội thuận lợi cho công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận.

Với chiến lược tập trung đầu tư hiệu quả, thời gian tới Công ty sẽ tập trung đầu tư vào các dự án dự kiến sẽ mang lại hiệu quả cao và mua bán sáp nhập khoảng 3-4 công ty, đã và đang tạo điều kiện cho công ty tăng doanh thu, lợi nhuận trong tương lai. Bên cạnh đó, thị trường tài chính cũng đang có sự phục hồi, tăng trưởng kinh tế, thị trường chứng khoán ổn định giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi để thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận cổ tức những năm tới.

Thuyết minh khả năng thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- Chỉ tiêu doanh số được xây dựng trên cơ sở hợp nhất từ các công ty con và trong đó chỉ tiêu kinh doanh riêng lẻ của công ty mẹ cũng đóng góp 26,9% vào doanh thu hợp nhất. Và các công ty con đóng góp như sau: Nguyễn Hoàng sẽ đóng góp 25,9%, Thành Phúc là 17,9% và Tracodi là 27,9%.
- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất của Công ty dự kiến sẽ có sự đóng góp đáng kể từ hoạt động cốt lõi của Công ty mẹ chiếm 37,8% (**giá trị 15,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế**) chủ yếu từ hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư và các hợp đồng tư vấn giá trị lớn sẽ hoàn thành trong năm 2015.

- Ngoài ra hoạt động các công ty con dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2015 như sau:

Công ty	Ước doanh thu	Ước LNST
Nguyễn Hoàng	160.500.000.000	10.046.400.000
Thành Phúc	91.200.000.000	5.112.900.000
Tracodi	140.000.000.000	10.163.400.000

- **Công ty Tracodi:** Riêng đối với hoạt động kinh doanh tại Tracodi sau khi tái cấu trúc mạnh mẽ kỳ vọng kết quả kinh doanh cuối năm 2015 sẽ có lãi và xóa lỗ lũy kế cho năm 2014. Hoạt động đóng góp vào hiệu quả kinh doanh cho Tracodi năm 2015 đến từ: mảng xuất khẩu lao động dự kiến xuất khẩu đạt kế hoạch từ 4.000 lao động và lợi nhuận tối thiểu 4 tỷ đồng. Lợi nhuận từ khai thác mỏ đá Antraco năm 2015 sẽ đẩy mạnh công suất và trữ lượng khai thác tối thiểu 1 triệu m³/năm và lợi nhuận sau thuế tối thiểu 30 tỷ đồng. Do Điều lệ trước đây ảnh hưởng đến việc báo cáo Antraco không được hợp nhất vào Tracodi và trong năm 2015 công ty đã làm việc với bên liên doanh chỉnh sửa Điều lệ mới đảm bảo có thể hợp nhất báo cáo Antraco. Như vậy sau khi hợp nhất dự kiến doanh thu từ Antraco đóng góp 200 tỷ đồng và 30 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Liên doanh Vinataxi cũng kỳ vọng kết quả kinh doanh vẫn duy trì ổn định như các năm qua và lợi nhuận sau thuế ước 12 tỷ đồng. Công ty cũng đã đàm phán với bên liên doanh nhằm tăng tỷ lệ sở hữu lên 49% trong thời gian tới. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Tracodi năm 2015 cụ thể như sau:

STT	Nội dung	KH 2015
1	Doanh thu	122,624,600,000
2	LN thuần hoạt động kinh doanh	6,129,790,781
3	LN từ đầu tư tài chính (Antraco và Vinataxi)	15,000,000,000
4	Cộng LN thuần	21,129,790,781
5	Chi phí quản lý	8,600,000,000
6	LN trước thuế	12,529,790,781

Điểm nổi bật KHKD 2015 là sự tăng trưởng mạnh của mảng XKLD với doanh thu dự kiến 16,6 tỷ đồng tăng hơn 150% so với năm 2014 và đóng góp LN thuần 4,3 tỷ đồng tăng hơn 230% so với năm 2014. Bên cạnh lợi nhuận từ Antraco, lợi nhuận đóng góp từ Vinataxi năm 2015 dự kiến khoảng 3 tỷ đồng, theo kế hoạch kinh doanh năm 2015 của đơn vị dự kiến doanh thu là 76,9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 14,3 tỷ đồng

- **Công ty Nguyễn Hoàng:** doanh thu và lợi nhuận năm 2015 sẽ tăng mạnh đến từ khai

thác mỏ đá đã bắt đầu đi vào ổn định, dự kiến doanh số khai thác có thể đạt 80-100 tỷ và lợi nhuận đóng góp tối thiểu 10 tỷ đồng.

- **Công ty Thành Phúc:** sẽ đầu tư nâng cấp thêm hệ thống lò sấy nâng công suất nhằm đáp ứng các đơn hàng hiện đang quá tải. Dự kiến sau khi được đầu tư nâng cấp, doanh số công ty năm 2015 cũng tăng gần gấp đôi năm 2014.
- **Tại Công ty mẹ,** năm 2015, đặc biệt là từ quý 3/2015, Công ty sẽ có một số thương vụ, hợp đồng tiêu biểu dự kiến sẽ đóng góp cho doanh thu của BCG trong năm 2015, cụ thể:
 - ❖ Hợp đồng tư vấn M&A cho Tập đoàn Đức Long Gia Lai mua lại Ansen (Hongkong) dưới hình thức swap cổ phần với phí tư vấn lên đến hơn 20 (hai mươi) tỷ đồng;
 - ❖ Hợp đồng tư vấn thực hiện M&A cho Công ty CP Gạch ngói Kiên Giang;
 - ❖ Hợp đồng tư vấn phát triển khách hàng cho KCN Hàm Kiệm II – Bitas;
 - ❖ Hợp đồng tư vấn phát triển khách hàng cho KCN Phú An Thạnh – Long An.

14.3 Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của công ty

Công ty Cổ phần Bamboo Capital định hướng phát triển trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Nền tảng cho việc tăng trưởng và mở rộng quy mô hoạt động doanh nghiệp được thông qua các hoạt động mua bán và sát nhập các doanh nghiệp có giá trị và tiềm năng tốt. Hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư là trung tâm, nhằm tạo ra các lợi thế tương hỗ, các giá trị khác biệt và sự gắn kết cho toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp

Chiến lược của công ty trong việc định vị thương hiệu, sản phẩm: xây dựng thương hiệu Bamboo trở thành một công ty đầu tư đa ngành và là nhà tư vấn tài chính tốt nhất.

Công ty cam kết nỗ lực hết mình tạo ra giá trị đầu tư hiệu quả, an toàn và phát triển ổn định mang lại lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên gia: Việc nâng cao năng lực của các đội ngũ chuyên gia trong Công ty cần được đưa lên hàng đầu.
- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn vay hợp lý, thực hiện phát hành cổ phiếu huy động vốn nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh và đấu thầu các dự án.

- Đầu tư và thực hiện M&A các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, dòng tiền ổn định, có tiềm năng tăng trưởng ổn định. Đầu tư vào các dự án bất động sản du lịch tiềm năng, các lĩnh vực sản xuất tiềm năng trong xu thế phát triển của Việt Nam như: gỗ và nội thất xuất khẩu, dược phẩm, xuất khẩu lao động, logistic, vật liệu xây dựng (Mỏ đá Bình Định và Kiên Giang), nông nghiệp, chăn nuôi, CNTT...
- Cung cấp các sản phẩm tài chính mới góp phần khai thông dòng vốn cho thị trường tài chính Việt Nam tiếp cận thị trường tài chính thế giới thông qua các dịch vụ: tư vấn niêm yết nước ngoài, GDR, đặc biệt là hình thức M&A cross border mà BCG đã có kinh nghiệm tư vấn thành công cho Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp như: huy động vốn quốc tế, tái cấu trúc tài chính và tái cấu trúc hoạt động.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Bamboo Capital. Dựa vào đó, chúng tôi xin phép được đưa ra một số ý kiến như sau:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, vốn điều lệ của Công ty đang là 21,6 tỷ đồng. Tính đến 31/03/2015, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên thành 407 tỷ đồng (tăng gần 19 lần) theo báo cáo tài chính Quý I/2015. Việc tăng vốn chủ sở hữu có thể là một dấu hiệu tốt cho thấy tâm huyết và cam kết gắn bó của của Ban lãnh đạo với chiến lược phát triển của Công ty. Xét về góc độ tài chính, tăng vốn chủ sở hữu sẽ làm cho cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trở nên lành mạnh hơn do hệ số nợ/ Tổng tài sản giảm xuống. Tuy nhiên, theo một khía cạnh khác, tăng vốn điều lệ cũng sẽ tạo ra một áp lực lớn lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Vốn điều lệ tăng 19 lần, có nghĩa là, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Bamboo Capital được kỳ vọng sẽ tăng một mức tương ứng. Điều này đòi hỏi Công ty phải có được một chiến lược kinh doanh rõ ràng và cụ thể, một lượng khách hàng tiềm năng lớn và cùng với đó là cả sự ủng hộ tích cực của nền kinh tế vĩ mô. Đây được xem là một thách thức lớn đối với ban lãnh đạo của Bamboo Capital trong những năm tới.

Một điểm cần chú ý khác đó chính là ngành nghề kinh doanh của Bamboo Capital. Trong những năm qua, doanh thu của Công ty chủ yếu tập trung vào mảng tư vấn tài chính. Bước sang Quý I/2015, Công ty lại ghi nhận hơn 93 tỷ đồng doanh thu về hoạt động thương mại, chiếm gần như toàn bộ tỷ trọng doanh thu thuần. Với định hướng phát triển là trở thành một trong

những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam, thông qua một loạt dự án mua bán và sát nhập, Bamboo Capital đang cho thấy chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của mình. Về lý thuyết, việc đa dạng hóa sẽ giúp hạn chế các rủi ro phi hệ thống có thể xảy ra ở từng ngành kinh doanh riêng lẻ, từ đó nâng cao hệ số an toàn của Công ty. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là cứ tiến hành đa dạng hóa thì rủi ro kinh doanh sẽ giảm. Thực tế lịch sử phát triển của nền kinh tế thế giới đã cho thấy rằng một Công ty sẽ khó có thể đạt được thành công nếu không có được một ngành nghề kinh doanh chủ đạo. Những tập đoàn hàng đầu thế giới hiện nay như Apple, Samsung, General Motor, Coca Cola, Toyota, ... đều là những công ty có ngành kinh doanh đặc thù. Quy luật này cũng đúng ở nền kinh tế Việt Nam, với các thương hiệu như Vingroup, Hoàng Anh Gia Lai, Vinamilk, ... là những ví dụ điển hình. Bên cạnh đó, việc đầu tư ngoài ngành dẫn đến thua lỗ của một loạt tập đoàn kinh tế lớn của đất nước thời gian qua như EVN, PVN, hay điển hình hơn là Vinashin, ... cho thấy đầu tư đa ngành thiếu hiệu quả thậm chí còn mang lại nhiều rủi ro hơn cho doanh nghiệp. Có thể nói, đường đi của Bamboo Capital hứa hẹn sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn phía trước.

Tuy nhiên khó không có nghĩa là không thể. Hàng chục năm nay, giới đầu tư ủng hộ quan điểm đa dạng hóa trên toàn thế giới luôn có lý do để bảo vệ cho quan điểm của mình, đó chính là tập đoàn Berkshire Hathaway của nhà đầu tư huyền thoại Warren Buffett. Để Bamboo Capital có thể vượt qua được những khó khăn về khả năng sử dụng vốn, về tính lợi thế của quá trình sản xuất tập trung chuyên môn hóa hay cả về những hoài nghi mà thị trường đang đặt ra, Ban lãnh đạo Công ty cần phải làm được những điều tương tự như điều mà Warren Buffett và cộng sự của ông đã làm được với Berkshire Hathaway; nếu không, triển vọng phát triển của doanh nghiệp là không khả quan.

Nói tóm lại, mặc dù nhận thấy Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã biết phát huy được thế mạnh trong lĩnh vực tài chính, nhưng với quan điểm thận trọng, chúng tôi cho rằng để có thể đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra trong giai đoạn 2015-2016, Công ty cần phải cho thấy nhiều hơn nữa những tín hiệu tích cực về tình hình kinh doanh, về khả năng sử dụng vốn hiệu quả và năng lực quản lý của Ban lãnh đạo. Tuy nhiên, đối với những nhà đầu tư ưa rủi ro, đầu tư vào Bamboo Capital, nếu thành công, sẽ mang lại những thành quả ngoài mong đợi

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo

với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2015 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2015, cụ thể như sau.

A. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN LÊN 814 TỶ ĐỒNG

1. Phương án phát hành:

Vốn điều lệ trước khi phát hành:	407.000.000.000 đồng.
Số cổ phần lưu hành trước khi phát hành:	40.700.000 cổ phần
Loại chứng khoán chào bán:	Cổ phần phổ thông.
Số lượng cổ phần phát hành thêm:	40.700.000 cổ phần.
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.
Giá trị cổ phần phát hành thêm theo mệnh giá:	407.000.000.000 đồng.
Thời gian phát hành dự kiến:	Quý II - IV/2015
Quy mô vốn điều lệ sau khi phát hành là:	814.000.000.000 đồng.
Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành:	81.400.000 cổ phần.

2. Phương thức chào bán:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua:	
Số lượng dự kiến phát hành:	40.700.000 cổ phần.
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	407.000.000.000 đồng.
Giá phát hành:	không thấp hơn 10.000 đồng/cp.
Tổng số tiền dự kiến thu được:	407.000.000.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	1 : 1

Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).

Số cổ phần còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác nhưng vẫn không bán hết thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn thực góp của các nhà đầu tư và số vốn còn thiếu

sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

B. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành (dự kiến ít nhất là 407.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng đầu tư mở rộng kinh doanh, tăng cường đầu tư, bổ sung vốn lưu động nhằm tăng năng lực tài chính của công ty, cụ thể như sau:

TT	PHÂN BỐ NGUỒN VỐN	GIÁ TRỊ
1	Đầu tư vào dự án Casana Quy Nhơn	35.000.000.000
2	Đầu tư vào Công ty Thanh Phúc	10.000.000.000
3	Đầu tư vào Công ty Nguyễn Hoàng	20.000.000.000
4	Đầu tư và tăng công suất hoạt động khai thác đá xây dựng	50.000.000.000
5	Đầu tư mua sắm tài sản cố định	6.000.000.000
6	Bổ sung vốn cho hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp (dự kiến mua bán sáp nhập khoảng 3-4 công ty)	200.000.000.000
7	Bổ sung vốn lưu động	86.000.000.000

Trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến, phần vốn còn thiếu, Công ty dự kiến sẽ vay ngân hàng và/hoặc huy động từ các nguồn khác để thực hiện dự án.

C. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành mới.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết: 40.700.000 cổ phần

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

a) Hạn chế chuyển nhượng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của công ty

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.” Như vậy, tổng số cổ phiếu của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại nghị định 58/2012/NĐ-CP của Công ty là 5.267.694 cổ phiếu (chiếm 12,94% vốn điều lệ) trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 2.633.847 cổ phiếu (chiếm 6,47% vốn điều lệ) trong vòng 6 tháng tiếp theo.

b) Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Về việc hạn chế chuyển nhượng số cổ phiếu của các cổ đông sáng lập, như đã giải thích ở mục 4.3 Phần IV, số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

c) Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông khác

Bên cạnh số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Công ty còn có khác thỏa thuận nắm giữ với các cổ đông khác.

Chi tiết danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được nêu trong phụ lục 01 của Bản Cáo bạch này

5. Phương pháp tính giá

5.1 Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Cụ thể giá trị của cổ phiếu BCG khi tính theo phương pháp P/B:

TT	Mã CK	Tên công ty	Giá tại ngày 31/12/2014 ²	BVS 2014	P/B
1	FIT	CTCP Đầu tư F.I.T	23,100	13,212.00	1.75
2	TVC	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	26,600	11,457.87	2.32
3	PAN	CTCP Xuyên Thái Bình	42,000	19,709.53	2.13
4	AMD	CTCP Đầu tư AMD Group	16,100	10,698.80	1.50
6	DIC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	8,800	11,945.54	0.74
P/B bình quân					1,69

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVS) của BCG tại 31/05/2015 (thời điểm lập Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất) là: 11.086 đồng/cổ phiếu.

² 31/12/2014 là thời điểm lập Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của các công ty niêm yết

Giá trị cổ phần theo phương pháp P/B: $11.086 \times 1,48 = 18.718$ đồng/cp

5.2 Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = \text{EPS} \times \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Cụ thể giá trị của cổ phiếu BCG khi tính theo phương pháp P/E:

TT	Mã CK	Tên công ty	Giá tại ngày 31/12/2014	EPS 2014	P/E
1	FIT	CTCP Đầu tư F.I.T	23,100	4,115.00	5.61
2	TVC	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	26,600	1,307.92	20.34
3	PAN	CTCP Xuyên Thái Bình	42,000	1,826.00	23.00
4	AMD	CTCP Đầu tư AMD Group	16,100	559.04	28.80
6	DIC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	8,800	405.00	21.73
P/E bình quân					19,90

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) của BCG tại thời điểm 31/05/2015 (thời điểm lập Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất) là: 594 đồng/cổ phiếu.³

Giá trị cổ phần theo phương pháp P/E: $594 \times 19,90 = 11.818$ đồng/cp

Tính trung bình hai phương pháp P/E và P/B, ta có được mức giá trị cổ phần là:

$$(18.718 + 11.818) / 2 = 15.268 \text{ đồng/cp}$$

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu BCG là 15.000 đồng/ cp

³ EPS của BCG được lấy theo chỉ tiêu lãi cơ bản của cổ phiếu trên Báo cáo Kiểm toán tại ngày 31/12/2015

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài. Sau khi chứng khoán của Công ty được đăng ký, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật.

Tại thời điểm hiện tại, theo Quyết định 55/2009/QĐ - TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào công ty cổ phần đại chúng là 49%. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty ngày 20/04/2015 là 0,80%.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

Căn cứ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 19/06/2013, từ 01/01/2014, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế môn bài...

7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Nếu cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế

toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

- Nếu người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần
- Kỳ tính thuế:
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 38205944

Fax: 08. 38205942

Website: <http://aasc.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biến cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181888

Fax: 04.38181688

Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM

Điện thoại: (08) 39151368

Fax: (08) 39151369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3525777

Fax: 0511.3525779

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 01:** Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện
- 2. Phụ lục 02:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 3. Phụ lục 03:** Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- 4. Phụ lục 04:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2013, 2014
- 5. Phụ lục 05:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BKS, BTGD
- 6. Các phụ lục khác**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CT THƯỜNG TRỰC**

**NGUYỄN HỒ NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THẾ TÀI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

**ĐINH HOÀI CHÂU
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

HOÀNG THỊ MINH CHÂU

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIÊN